

LỊCH THI KỲ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024-2025 (KỲ THI PHỤ)

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1	242INT32504	An toàn mạng máy tính	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	3	08h00	18/07/2025	BMT002	Nguyễn Minh Thi (60151)	
2	242BIO31301	An toàn sinh học và quản lý phòng thí nghiệm/phòng thực hành	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Trắc nghiệm	2	08h00	18/07/2025	DPH004	Huỳnh Đăng Hà Uyên (60254)	
3	242COE41001	Anh văn chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 60	1	08h00	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Đình Hùng (61228)	
4	242CTE30501	Âm nhạc đại cương	2.00	Khoa Nghệ thuật	Trắc nghiệm	2	08h00	18/07/2025	DPH004	Hồ Duy Trường (60188)	
5	242TRA40801	Bán và tiếp thị trong lữ hành	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	5	09h40	18/07/2025	BPH105	Bùi Mai Hoàng Lâm (32004)	
6	242HOS31802	Báo cáo chuyên đề 1	1.00	Khoa Du lịch	Tiểu luận	1		24/07/2025		Lê Thị Ánh Nguyệt (60929)	03/08/2025
7	242HOS45301	Báo cáo chuyên đề 2	1.00	Khoa Du lịch	Tiểu luận	1		24/07/2025		Lê Hoàng Quang Dinh (03010)	03/08/2025
8	242HOS45302	Báo cáo chuyên đề 2	1.00	Khoa Du lịch	Tiểu luận	1		24/07/2025		Lê Hoàng Quang Dinh (03010)	03/08/2025
9	242HOS45303	Báo cáo chuyên đề 2	1.00	Khoa Du lịch	Tiểu luận	1		24/07/2025		Lê Hoàng Quang Dinh (03010)	03/08/2025
10	242FIN40501	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	1.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	2		24/07/2025		Phạm Hoàng Ân (02130)	03/08/2025
11	242FIN40502	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	1.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	1		24/07/2025		Phạm Hoàng Ân (02130)	03/08/2025
12	242FIN40503	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	1.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	1		24/07/2025		Phạm Hoàng Ân (02130)	03/08/2025
13	242FIN40504	Báo cáo chuyên đề thực tiễn	1.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	1		24/07/2025		Phạm Hoàng Ân (02130)	03/08/2025
14	242LOG40708	Báo cáo chuyên đề thực tiễn Logistics và QLCCU	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Lê Thị Nam Phương (60436)	03/08/2025
15	242LOG40709	Báo cáo chuyên đề thực tiễn Logistics và QLCCU	1.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Lê Thị Nam Phương (60436)	03/08/2025
16	242FIN43202	Bảo hiểm	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	3	08h00	18/07/2025	BPH105	Phạm Hoàng Ân (02130)	
17	242JAP41801	Biên dịch Nhật Việt - Việt Nhật	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 60	5	09h40	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Công Nguyên (25084)	
18	242ENG41301	Biên dịch thương mại 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 90	2	13h30	18/07/2025	DPH006	Trần Công Nguyên (60081)	
19	242JAP42001	Biên dịch thương mại Nhật Việt - Việt Nhật	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 60	10	08h00	21/07/2025	DPH004	Cao Thị Phương Thảo (25042)	
20	242JAP42002	Biên dịch thương mại Nhật Việt - Việt Nhật	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 60	11	08h00	21/07/2025	DPH004	Cao Thị Phương Thảo (25042)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
21	242GRA42210	Biên tập phim (Premiere)	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	4		24/07/2025		Đặng Văn Lực (60719)	03/08/2025
22	242SOS20302	Các nền văn minh thế giới	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	08h00	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Thành Đạo (05007)	
23	242SOS20405	Các vấn đề xã hội đương đại	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	03/08/2025
24	242COE30501	Cấu tạo kiến trúc	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	1	08h00	21/07/2025	DPH004	Võ Nhật Luân (61034)	
25	242INT32101	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	8	08h00	21/07/2025	DPH004	Lương Thái Hiền (01005)	
26	242INT32104	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	6	08h00	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Hoàng Minh Nhật (61281)	
27	242FOT44001	Công nghệ chế biến lương thực	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Trắc nghiệm	2	08h00	18/07/2025	BPH105	Huỳnh Thành Đạt (60724)	
28	242FOT43801	Công nghệ chế biến rau quả	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	3	13h30	18/07/2025	DPH006	Lâm Đức Cường (60226)	
29	242FOT42601	Công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Trắc nghiệm	2	09h40	18/07/2025	BPH105	Huỳnh Thành Đạt (60724)	
30	242FOT44501	Công nghệ chế biến thịt và thủy sản	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Trắc nghiệm	1	09h40	18/07/2025	BPH105	Huỳnh Thành Đạt (60724)	
31	242FOT44801	Công nghệ chế biến thực phẩm	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Trắc nghiệm	2	13h30	21/07/2025	BMT004	Lâm Đức Cường (60226)	
32	242FOT44809	Công nghệ chế biến thực phẩm	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Trắc nghiệm	4	13h30	21/07/2025	BMT004	Lâm Đức Cường (60226)	
33	242INT466101	Công nghệ phần mềm	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	3	09h40	21/07/2025	BMT004	Cao Hoàng Khải (61279)	
34	242FOT44901	Công nghệ sản xuất đường, bánh kẹo	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Trắc nghiệm	1	08h00	21/07/2025	BPH104	Phạm Thị Hồng Loan (60723)	
35	242FOT44905	Công nghệ sản xuất đường, bánh kẹo	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Trắc nghiệm	1	08h00	21/07/2025	BPH104	Phạm Thị Hồng Loan (60723)	
36	242INT46801	Công nghệ web	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	1		24/07/2025		Dương Thái Bảo (60940)	03/08/2025
37	242COE30701	Cơ học lý thuyết	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	3	13h30	18/07/2025	DPH006	Võ Nhật Luân (61034)	
38	242INT30301	Cơ sở dữ liệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	4	08h00	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	
39	242INT32301	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	6	08h00	21/07/2025	BPH110	Huỳnh Thị Châu Ái (01019)	
40	242INT32304	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	6	08h00	21/07/2025	BPH110	Phạm Thành Đạt (60515)	
41	242INT32307	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	2	08h00	21/07/2025	BPH110	Đặng Văn Lực (60719)	
42	242INT32310	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	7	08h00	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	
43	242INT32313	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	2	08h00	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Thanh Truyền (60980)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
44	242INT32316	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	3	08h00	21/07/2025	BPH110	Trần Thanh Tú (60674)	
45	242INT32319	Cơ sở dữ liệu	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	1	08h00	21/07/2025	BPH110	Phạm Thành Đạt (60515)	
46	242GRA40101	Cơ sở thiết kế đồ họa	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 60	2	09h40	18/07/2025	DPH004	Đỗ Minh Trung (60885)	
47	242GRA40102	Cơ sở thiết kế đồ họa	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 60	3	09h40	18/07/2025	DPH004	Lê Hồ Huy (60949)	
48	242GRA40104	Cơ sở thiết kế đồ họa	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 60	1	09h40	18/07/2025	DPH004	Lê Hồ Huy (60949)	
49	242GRA40105	Cơ sở thiết kế đồ họa	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 60	2	09h40	18/07/2025	DPH004	Lê Hồ Huy (60949)	
50	242GRA40106	Cơ sở thiết kế đồ họa	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 60	2	09h40	18/07/2025	DPH004	Đỗ Minh Trung (60885)	
51	242GRA40107	Cơ sở thiết kế đồ họa	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 60	1	09h40	18/07/2025	DPH004	Đỗ Minh Trung (60885)	
52	242FOT44701	Cơ sở thiết kế nhà máy thực phẩm và thực hành	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	1	08h00	21/07/2025	BPH110	Trần Phước Nhật Uyên (60246)	
53	242INT412101	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	7	13h30	18/07/2025	DPH006	Lương Thái Hiền (01005)	
54	242NUR43601	Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực	2.00	Khoa Y Dược	Trắc nghiệm	1	08h00	18/07/2025	BPH105	Trần Thị Huyền (60682)	
55	242NUR50901	Chăm sóc bệnh nhân cấp cứu và điều trị tích cực nâng cao	2.00	Khoa Y Dược	Trắc nghiệm	1	08h00	18/07/2025	BPH105	Lưu Sanh (60785)	
56	242NUR44601	Chăm sóc sức khỏe bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm	2.00	Khoa Y Dược	Trắc nghiệm	2	09h40	18/07/2025	BPH105	Lê Thị Kim Chi (60403)	
57	242NUR50501	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng nâng cao	2.00	Khoa Y Dược	Trắc nghiệm	1	09h40	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Thùy Linh (61162)	
58	242NUR50701	Chăm sóc sức khỏe người mắc bệnh truyền nhiễm nâng cao	2.00	Khoa Y Dược	Trắc nghiệm	1	08h00	21/07/2025	BPH104	Phạm Bá Thị Mỹ Nghiêm (61303)	
59	242NUR43401	Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền nội khoa	2.00	Khoa Y Dược	Trắc nghiệm	1	13h30	18/07/2025	BPH105	Lê Thị Kim Chi (60403)	
60	242NUR45301	Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền nội khoa	2.00	Khoa Y Dược	Trắc nghiệm	2	13h30	18/07/2025	BPH105	Trần Thị Huyền (60682)	
61	242NUR43801	Chăm sóc sức khỏe người trưởng thành có bệnh lý nền ngoại khoa	2.00	Khoa Y Dược	Tự luận 60	3	09h40	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Phi Hùng (60340)	
62	242POL10701	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	9	13h30	18/07/2025	BMT002	Đinh Công Thanh Tùng (60581)	
63	242POL10702	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	13h30	18/07/2025	BMT002	Đinh Công Thanh Tùng (60581)	
64	242POL10703	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	7	13h30	18/07/2025	BMT002	Hồ Ngọc Vinh (60899)	
65	242POL10704	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	6	13h30	18/07/2025	BMT002	Hồ Ngọc Vinh (60899)	
66	242POL10705	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	8	15h10	18/07/2025	BMT002	Nguyễn Văn Bùng (60599)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
67	242POL10706	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	13h30	18/07/2025	BMT002	Hồ Ngọc Vinh (60899)	
68	242POL10707	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	6	15h10	18/07/2025	BMT002	Huỳnh Thị Phương Trang (60900)	
69	242POL10708	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	15h10	18/07/2025	BMT002	Huỳnh Thị Phương Trang (60900)	
70	242POL10709	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	8	15h10	18/07/2025	BMT002	Hà Huyền Hoài Vân (60797)	
71	242POL10710	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	8	13h30	18/07/2025	BMT004	Hà Huyền Hoài Vân (60797)	
72	242POL10711	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	5	13h30	18/07/2025	BMT004	Đoàn Xuân Toàn (60808)	
73	242POL10713	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	15h10	18/07/2025	BMT002	Nguyễn Quế Diệu (04043)	
74	242POL10714	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	5	13h30	18/07/2025	BMT004	Nguyễn Ngọc Kim Ngân (60863)	
75	242POL10715	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	5	13h30	18/07/2025	BMT004	Nguyễn Văn Ngọc (60303)	
76	242POL10716	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	15h10	18/07/2025	BMT002	Phạm Việt Em (61045)	
77	242POL10717	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	13h30	18/07/2025	BMT004	Nguyễn Văn Ngọc (60303)	
78	242POL10718	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	13h30	18/07/2025	BMT004	Phạm Thị Thùy (60849)	
79	242POL10719	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	5	15h10	18/07/2025	BMT004	Nguyễn Ngọc Kim Ngân (60863)	
80	242POL10720	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	6	15h10	18/07/2025	BMT004	Hà Huyền Hoài Vân (60797)	
81	242POL10721	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	15h10	18/07/2025	BMT004	Nguyễn Văn Bùng (60599)	
82	242POL10722	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	15h10	18/07/2025	BMT004	Nguyễn Văn Bùng (60599)	
83	242POL10723	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	15h10	18/07/2025	BMT004	Nguyễn Thị Thanh Phúc (60742)	
84	242POL10724	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	6	15h10	18/07/2025	BMT004	Nguyễn Thị Thanh Phúc (60742)	
85	242POL10725	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	08h00	22/07/2025	BMT002	Tô Thanh My (60497)	
86	242POL10726	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	08h00	22/07/2025	BMT002	Tô Thanh My (60497)	
87	242POL10727	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	1	13h30	18/07/2025	BMT002	Nguyễn Văn Ngọc (60303)	
88	242POL10728	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	5	08h00	22/07/2025	BMT002	Nguyễn Văn Ngọc (60303)	
89	242POL10729	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	08h00	22/07/2025	BMT002	Phạm Việt Em (61045)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
90	242POL10730	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	5	08h00	22/07/2025	BMT002	Phạm Việt Em (61045)	
91	242POL10731	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	5	08h00	22/07/2025	BMT002	Lâm Ngọc Linh (60901)	
92	242POL10732	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	1	08h00	22/07/2025	BMT002	Lâm Ngọc Linh (60901)	
93	242POL10733	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	6	09h40	22/07/2025	BMT002	Nguyễn Thúy Duy (60770)	
94	242POL10734	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	7	09h40	22/07/2025	BMT002	Nguyễn Thúy Duy (60770)	
95	242POL10735	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	09h40	22/07/2025	BMT002	Nguyễn Quế Diệu (04043)	
96	242POL10736	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	5	09h40	22/07/2025	BMT002	Phạm Việt Em (61045)	
97	242TRA44602	Di sản văn hóa Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	9	15h10	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Thị Thu Thủy (03117)	
98	242TRA44603	Di sản văn hóa Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	13	15h10	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Thị Thu Thủy (03117)	
99	242TRA44604	Di sản văn hóa Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	3	15h10	21/07/2025	BPH110	Du Quốc Đạo (60734)	
100	242TRA44605	Di sản văn hóa Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	6	15h10	21/07/2025	BPH110	Du Quốc Đạo (60734)	
101	242ENG46801	Dịch nói 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	2	08h00	23/07/2025	HEC508	Lê Huỳnh Hà Vân (61120)	
102	242CHI43601	Dịch nói 2	4.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	5	08h00	23/07/2025	HEC709	Lê Ngọc Anh Thư (60371)	
103	242HOS41001	Dịch vụ cung cấp tiệc bên ngoài	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	1	15h10	21/07/2025	DPH004	Tô Hồng Gấm (60506)	
104	242ENG45601	Đàm phán quốc tế 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tiểu luận	1		24/07/2025		Hồ Thị Ngọc Thúy (61287)	03/08/2025
105	242BUS30201	Đạo đức trong kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Phương Duy (60858)	03/08/2025
106	242JAP42301	Đất nước học Nhật Bản	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	3	08h00	18/07/2025	BPH105	Hirano Ayaka (60774)	
107	242CHI42201	Đất nước học Trung Quốc	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	08h00	21/07/2025	BPH104	Trần Chí Minh (61031)	
108	242INT20101	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	7	13h30	22/07/2025	BMT002	Trần Văn Ngân (61155)	
109	242INT20102	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	7	13h30	22/07/2025	BMT002	Dương Quang Triết (60165)	
110	242INT20103	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	3	13h30	22/07/2025	BMT002	Nguyễn Hữu Hương Xuân (60363)	
111	242INT20104	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	3	13h30	22/07/2025	BMT002	Nguyễn Hữu Hương Xuân (60363)	
112	242INT20105	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	13h30	22/07/2025	BMT002	Nguyễn Hữu Hương Xuân (60363)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
113	242INT20106	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	6	13h30	22/07/2025	BMT002	Nguyễn Hữu Hương Xuân (60363)	
114	242INT20107	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	2	13h30	22/07/2025	BMT002	Nguyễn Hữu Hương Xuân (60363)	
115	242INT20108	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	2	13h30	22/07/2025	BMT002	Trương Bá Vĩnh (60649)	
116	242INT20109	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	13h30	22/07/2025	BMT002	Trương Bá Vĩnh (60649)	
117	242INT20110	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	6	15h10	22/07/2025	BMT002	Trương Bá Vĩnh (60649)	
118	242INT20111	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	3	15h10	22/07/2025	BMT002	Trần Phong Vũ (60645)	
119	242INT20112	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	6	15h10	22/07/2025	BMT002	Trương Bá Vĩnh (60649)	
120	242INT20113	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	2	13h30	22/07/2025	BMT002	Trần Trung Tín (61258)	
121	242INT20114	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	6	15h10	22/07/2025	BMT002	Phạm Huỳnh Hồng Ngân (60658)	
122	242INT20115	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	15h10	22/07/2025	BMT002	Phạm Huỳnh Hồng Ngân (60658)	
123	242INT20116	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	2	15h10	22/07/2025	BMT002	Phạm Huỳnh Hồng Ngân (60658)	
124	242INT20117	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	4	15h10	22/07/2025	BMT002	Phạm Huỳnh Hồng Ngân (60658)	
125	242INT20118	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	2	15h10	22/07/2025	BMT002	Nguyễn Quốc Sứ (60681)	
126	242INT20119	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	09h40	22/07/2025	BMT004	Nguyễn Quốc Sứ (60681)	
127	242INT20120	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	4	09h40	22/07/2025	BMT004	Tạ Chí Qui Nhon (60556)	
128	242INT20122	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	5	09h40	22/07/2025	BMT004	Phạm Thị Mỹ Thuận (60652)	
129	242INT20123	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	3	09h40	22/07/2025	BMT004	Phạm Thị Mỹ Thuận (60652)	
130	242INT20124	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	4	09h40	22/07/2025	BMT004	Trần Trung Tín (61258)	
131	242INT20125	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	5	09h40	22/07/2025	BMT004	Trần Trung Tín (61258)	
132	242INT20126	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	09h40	22/07/2025	BMT004	Dương Quang Triết (60165)	
133	242INT20127	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	2	09h40	22/07/2025	BMT004	Dương Quang Triết (60165)	
134	242INT20128	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	3	09h40	22/07/2025	BMT004	Tổng Thanh Văn (61241)	
135	242INT20129	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	09h40	22/07/2025	BMT004	Tổng Thanh Văn (61241)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
136	242INT20130	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	2	08h00	22/07/2025	BMT004	Dương Quang Triết (60165)	
137	242INT20131	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	09h40	22/07/2025	BMT004	Dương Quang Triết (60165)	
138	242INT20132	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	3	08h00	22/07/2025	BMT004	Tổng Thanh Văn (61241)	
139	242INT20133	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	3	08h00	22/07/2025	BMT004	Tổng Thanh Văn (61241)	
140	242INT20134	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	3	08h00	22/07/2025	BMT004	Phạm Thị Mỹ Thuận (60652)	
141	242INT20135	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	08h00	22/07/2025	BMT004	Phạm Huỳnh Hồng Ngân (60658)	
142	242INT20136	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	08h00	22/07/2025	BMT004	Nguyễn Huỳnh Hải Viễn (60639)	
143	242INT20137	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	08h00	22/07/2025	BMT004	Nguyễn Huỳnh Hải Viễn (60639)	
144	242INT20138	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	08h00	22/07/2025	BMT004	Trần Văn Ngân (61155)	
145	242INT20139	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	08h00	22/07/2025	BMT004	Trương Bá Vĩnh (60649)	
146	242INT20140	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	2	08h00	22/07/2025	BMT004	Huỳnh Thị Châu Ái (01019)	
147	242INT20141	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	2	08h00	22/07/2025	BMT004	Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	
148	242INT20142	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	2	08h00	22/07/2025	BMT004	Nguyễn Quốc Thuận (60895)	
149	242INT20143	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	4	08h00	22/07/2025	BMT004	Tổng Minh Đạt (61282)	
150	242INT20144	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	08h00	22/07/2025	BMT004	Nguyễn Quốc Thuận (60895)	
151	242INT20145	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	6	13h30	22/07/2025	BMT004	Huỳnh Thị Châu Ái (01019)	
152	242INT20147	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	3	13h30	22/07/2025	BMT004	Trương Bá Vĩnh (60649)	
153	242INT20148	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	13h30	22/07/2025	BMT004	Huỳnh Thị Châu Ái (01019)	
154	242INT20149	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	6	13h30	22/07/2025	BMT004	Huỳnh Thị Châu Ái (01019)	
155	242INT20150	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	3	08h00	22/07/2025	BMT004	Trương Bá Vĩnh (60649)	
156	242INT20151	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	5	13h30	22/07/2025	BMT004	Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	
157	242INT20152	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	6	13h30	22/07/2025	BMT004	Lương Thái Hiền (01005)	
158	242INT20153	ĐC về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	13h30	22/07/2025	BMT004	Lương Thái Hiền (01005)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
159	242KOR32001	Địa lý dân cư và kinh tế Hàn Quốc	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	1	09h40	22/07/2025	DMT018	Nguyễn Trần Kim Ngân (60907)	
160	242KOR32003	Địa lý dân cư và kinh tế Hàn Quốc	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	09h40	22/07/2025	DMT018	Nguyễn Trần Kim Ngân (60907)	
161	242KOR32005	Địa lý dân cư và kinh tế Hàn Quốc	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	09h40	22/07/2025	DMT018	Đặng Thị Diệu Linh (60750)	
162	242KOR32007	Địa lý dân cư và kinh tế Hàn Quốc	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	1	09h40	22/07/2025	DMT018	Đặng Thị Diệu Linh (60750)	
163	242KOR32011	Địa lý dân cư và kinh tế Hàn Quốc	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	1	09h40	22/07/2025	DMT018	Phan Thị Hạnh (60144)	
164	242TOU30101	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	2	13h30	21/07/2025	BPH110	Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	
165	242TOU30103	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	4	13h30	21/07/2025	BPH110	Dương Thị Loan (60190)	
166	242TOU30105	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	2	13h30	21/07/2025	BPH110	Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	
167	242TOU30106	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	2	13h30	21/07/2025	BPH110	Du Quốc Đạo (60734)	
168	242TOU30107	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	5	13h30	21/07/2025	BPH110	Du Quốc Đạo (60734)	
169	242TOU30108	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	3	13h30	21/07/2025	BPH110	Dương Thị Loan (60190)	
170	242TOU30109	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	3	13h30	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	
171	242TOU30110	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	5	13h30	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	
172	242TOU30111	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	7	13h30	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	
173	242TOU30112	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	5	13h30	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	
174	242TOU30113	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	3	13h30	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	
175	242TOU30114	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	4	13h30	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	
176	242TOU30115	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	2	13h30	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	
177	242TOU30116	Địa lý du lịch Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	6	13h30	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Thu Cúc (61318)	
178	242NUR43001	Điều dưỡng cơ bản 2	2.00	Khoa Y Dược	Trắc nghiệm	1	15h10	18/07/2025	BPH105	Trần Thị Huyền (60682)	
179	242FIN40701	Định giá doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	1	15h10	21/07/2025	DPH004	Trần Mạnh Trí (60424)	
180	242FIN40702	Định giá doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	5	15h10	21/07/2025	DPH004	Trần Mạnh Trí (60424)	
181	242FRE31401	Đọc - viết 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	21/07/2025	BPH104	Nguyễn Minh Ngọc (61256)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
182	242NUR30302	Giải phẫu	2.00	Khoa Y Dược	Trắc nghiệm	1	08h00	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Phi Hùng (60340)	
183	242NUR30303	Giải phẫu	2.00	Khoa Y Dược	Trắc nghiệm	1	08h00	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Phi Hùng (60340)	
184	242HOS44201	Giám sát nhà hàng	3.00	Khoa Du lịch	Tiểu luận	1		24/07/2025		Võ Đình Thuật (61030)	03/08/2025
185	242SOS20501	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	7	09h40	22/07/2025	DMT018	Nguyễn Thành Đạo (05007)	
186	242SOS20502	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	2	09h40	22/07/2025	DMT018	Nguyễn Thành Đạo (05007)	
187	242SOS20503	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	1	09h40	22/07/2025	DMT018	Nguyễn Thành Đạo (05007)	
188	242SOS20504	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	3	09h40	22/07/2025	DMT018	Nguyễn Thành Đạo (05007)	
189	242SOS20505	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	3	09h40	22/07/2025	DMT018	Nguyễn Thị Hiền (60273)	
190	242SOS20506	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	4	09h40	22/07/2025	DMT018	Nguyễn Thị Hiền (60273)	
191	242SOS20507	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	4	09h40	22/07/2025	DMT018	Lê Thị Ánh Nguyệt (60929)	
192	242SOS20508	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	2	09h40	22/07/2025	DMT018	Lê Thị Ánh Nguyệt (60929)	
193	242SOS20509	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	1	09h40	22/07/2025	DMT018	Nguyễn Thị Hiền (60273)	
194	242SOS20510	Giao tiếp đa văn hóa	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	2	09h40	22/07/2025	DMT018	Nguyễn Thị Hiền (60273)	
195	242CHI43701	Giao tiếp thương mại (nâng cao)	4.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	15h10	21/07/2025	BPH104	Diệp Tuyết Vân (60342)	
196	242ENG41501	Giao tiếp thương mại 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	2	08h00	23/07/2025	HEC508	Thái Nguyễn Tô Loan (60729)	
197	242CHI42302	Giao tiếp thương mại cơ bản	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	4	13h30	21/07/2025	BPH104	Nguyễn Hình Mỹ Thanh (61157)	
198	242CHI42303	Giao tiếp thương mại cơ bản	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	13h30	21/07/2025	BPH104	Nguyễn Hình Mỹ Thanh (61157)	
199	242CHI42304	Giao tiếp thương mại cơ bản	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	13h30	21/07/2025	BPH104	Nguyễn Hình Mỹ Thanh (61157)	
200	242CHI42306	Giao tiếp thương mại cơ bản	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	13h30	21/07/2025	BPH104	Ngô Thị Minh Thuý (61172)	
201	242HOS41501	Giao tiếp trong kinh doanh du lịch	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	4	13h30	23/07/2025	HEC503	Lê Hoàng Quang Dinh (03010)	
202	242TOU41701	Giao tiếp và lễ tân ngoại giao	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	2	15h10	21/07/2025	DPH004	Trần Ngọc Trinh (03113)	
203	242LIT32501	Hán Nôm cơ bản	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	2	09h40	21/07/2025	BPH104	Vũ Thị Thanh Trâm (60245)	
204	242LIT32503	Hán Nôm cơ bản	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	2	09h40	21/07/2025	BPH104	Vũ Thị Thanh Trâm (60245)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
205	242LIT32505	Hán Nôm cơ bản	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	1	09h40	21/07/2025	BPH104	Vũ Thị Thanh Trâm (60245)	
206	242BUS41701	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	4	08h00	18/07/2025	DPH004	Phạm Phương Mai (02011)	
207	242BUS41702	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	08h00	18/07/2025	DPH004	Phạm Phương Mai (02011)	
208	242BUS41704	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	08h00	18/07/2025	DPH004	Phạm Phương Mai (02011)	
209	242BUS41705	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	08h00	18/07/2025	DPH004	Phạm Phương Mai (02011)	
210	242BUS41706	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	08h00	18/07/2025	DPH004	Phạm Phương Mai (02011)	
211	242BUS41707	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	08h00	18/07/2025	DPH004	Phạm Phương Mai (02011)	
212	242BUS41708	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	08h00	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Quang Vinh (61090)	
213	242BUS41710	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	08h00	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Quang Vinh (61090)	
214	242BUS41715	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	08h00	18/07/2025	DPH004	Phạm Thị Diễm (07039)	
215	242BUS41717	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	08h00	18/07/2025	DPH004	Phạm Thị Diễm (07039)	
216	242BUS41718	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	08h00	18/07/2025	DPH004	Phạm Thị Diễm (07039)	
217	242BUS41720	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	08h00	18/07/2025	DPH004	Phạm Thị Diễm (07039)	
218	242BUS41721	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	4	08h00	18/07/2025	DPH004	Phạm Thị Diễm (07039)	
219	242BUS41723	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	08h00	18/07/2025	DPH004	Phạm Thị Diễm (07039)	
220	242BUS41726	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	4	08h00	18/07/2025	DPH004	Phạm Thị Diễm (07039)	
221	242BUS41727	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	08h00	18/07/2025	DPH004	Phạm Thị Diễm (07039)	
222	242BUS41729	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	08h00	18/07/2025	DPH004	Mai Thị Bạch Tuyết (61297)	
223	242BUS41730	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	08h00	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Ngọc Thúc (61193)	
224	242BUS41731	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	4	08h00	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Ngọc Thúc (61193)	
225	242BUS41732	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	08h00	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Thanh Tâm (61202)	
226	242BUS41733	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	08h00	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Thanh Tâm (61202)	
227	242BUS41734	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	08h00	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Thanh Tâm (61202)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
228	242BUS41735	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	08h00	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Thanh Tâm (61202)	
229	242BUS41738	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	7	08h00	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Anh Thư (61211)	
230	242BUS41739	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	08h00	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Anh Thư (61211)	
231	242BUS41740	Hành vi tổ chức	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	6	08h00	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Anh Thư (61211)	
232	242INT440301	Hệ điều hành Linux	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	13h30	22/07/2025	DMT018	Hồ Văn Ngọc (01028)	
233	242INT440304	Hệ điều hành Linux	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	13h30	22/07/2025	DMT018	Hồ Văn Ngọc (01028)	
234	242INT440307	Hệ điều hành Linux	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	13h30	22/07/2025	DMT018	Hồ Văn Ngọc (01028)	
235	242INT440310	Hệ điều hành Linux	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	2	13h30	22/07/2025	DMT018	Hồ Văn Ngọc (01028)	
236	242INT440313	Hệ điều hành Linux	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	3	13h30	22/07/2025	DMT018	Hồ Văn Ngọc (01028)	
237	242INT440316	Hệ điều hành Linux	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	4	13h30	22/07/2025	DMT018	Hồ Văn Ngọc (01028)	
238	242INT440319	Hệ điều hành Linux	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	2	13h30	22/07/2025	DMT018	Nguyễn Đức Thụy (60964)	
239	242GRA41805	Hình họa	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	1		24/07/2025		Đỗ Minh Trung (60885)	03/08/2025
240	242GRA41811	Hình họa	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	1		24/07/2025		Đỗ Minh Trung (60885)	03/08/2025
241	242ENG34103	Hình thái - Cú pháp học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 60	4	13h30	18/07/2025	DPH006	Hoàng Tiểu Nga (60478)	
242	242ENG34105	Hình thái - Cú pháp học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 60	1	13h30	18/07/2025	DPH006	Huỳnh Thanh Bình (25063)	
243	242ENG34111	Hình thái - Cú pháp học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 60	1	13h30	18/07/2025	DPH006	Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	
244	242ENG34119	Hình thái - Cú pháp học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 60	2	13h30	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Thanh Hải (60704)	
245	242ENG34121	Hình thái - Cú pháp học	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 60	2	13h30	18/07/2025	DPH006	Lê Thanh Hòa (61027)	
246	242ART37301	Hòa âm 2	2.00	Khoa Nghệ thuật	Tự luận 60	2	09h40	18/07/2025	DPH006	Nông Văn Hiếu (60986)	
247	242NUR20503	Hóa học	3.00	Khoa Y Dược	Trắc nghiệm	2	08h00	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Minh Tùng (61147)	
248	242NAS20501	Hóa học đại cương	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Trắc nghiệm	1	08h00	21/07/2025	BMT004	Phạm Thị Thanh Hòa (60250)	
249	242NAS20502	Hóa học đại cương	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Trắc nghiệm	1	08h00	21/07/2025	BMT004	Phạm Thị Thanh Hòa (60250)	
250	242HUR40603	Hoạch định và tuyển dụng nhân viên	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Đỗ Minh Khoa (61174)	03/08/2025

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
251	242TRA41502	Hoạt náo	3.00	Khoa Du lịch	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Hoàng Vũ (61214)	03/08/2025
252	242ACC40501	Kế toán chi phí	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	1	15h10	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Tuyết Nhung (02009)	
253	242ACC40502	Kế toán chi phí	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	2	15h10	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Tuyết Nhung (02009)	
254	242ACC40503	Kế toán chi phí	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	1	15h10	21/07/2025	DPH004	Vũ Thanh Long (02007)	
255	242ACC40504	Kế toán chi phí	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	3	15h10	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Tuyết Nhung (02009)	
256	242ACC40601	Kế toán hành chính sự nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	2	09h40	21/07/2025	BPH104	Dương Thị Huyền Trân (60698)	
257	242ACC42501	Kế toán ngân hàng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	9	09h40	21/07/2025	BPH110	Phan Thị Lan Phương (60519)	
258	242ACC40901	Kế toán quản trị	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	4	08h00	21/07/2025	BPH104	Nguyễn Thị Tuyết Nhung (02009)	
259	242ACC40902	Kế toán quản trị	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	3	08h00	21/07/2025	BPH104	Nguyễn Thị Tuyết Nhung (02009)	
260	242ACC40903	Kế toán quản trị	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	1	08h00	21/07/2025	BPH104	Doanh Thị Ngân Hà (60776)	
261	242ACC40904	Kế toán quản trị	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	1	08h00	21/07/2025	BPH104	Doanh Thị Ngân Hà (60776)	
262	242ACC43401	Kế toán tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	6	09h40	21/07/2025	BPH110	Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	
263	242ACC43601	Kế toán tài chính nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	10	13h30	23/07/2025	HEC503	Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	
264	242ACC43603	Kế toán tài chính nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	13	13h30	23/07/2025	HEC503	Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	
265	242ACC43605	Kế toán tài chính nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	7	13h30	23/07/2025	HEC503	Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	
266	242ACC43607	Kế toán tài chính nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	21	13h30	23/07/2025	HEC503	Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	
267	242ACC43609	Kế toán tài chính nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	7	13h30	23/07/2025	HEC503	Phan Thị Trà Mỹ (02139)	
268	242ACC43611	Kế toán tài chính nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	10	13h30	23/07/2025	HEC503	Phan Thị Trà Mỹ (02139)	
269	242ACC43613	Kế toán tài chính nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	5	13h30	23/07/2025	HEC503	Phan Thị Trà Mỹ (02139)	
270	242ACC43101	Kế toán xuất nhập khẩu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	5	15h10	23/07/2025	HEC503	Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	
271	242ACC43102	Kế toán xuất nhập khẩu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	8	15h10	23/07/2025	HEC503	Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	
272	242ACC43103	Kế toán xuất nhập khẩu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	6	15h10	23/07/2025	HEC503	Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	
273	242ACC43104	Kế toán xuất nhập khẩu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	4	15h10	23/07/2025	HEC503	Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
274	242ACC43105	Kế toán xuất nhập khẩu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	8	15h10	23/07/2025	HEC503	Huỳnh Thị Trúc Thanh (60872)	
275	242FOT45403	Kiểm nghiệm vi sinh thực phẩm	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Trắc nghiệm	1	09h40	22/07/2025	BMT002	Phạm Thị Hồng Loan (60723)	
276	242ACC41204	Kiểm toán căn bản	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	1	15h10	21/07/2025	BPH104	Nguyễn Tấn Quang (60783)	
277	242ACC41206	Kiểm toán căn bản	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	1	15h10	21/07/2025	BPH104	Nguyễn Tấn Quang (60783)	
278	242ACC41207	Kiểm toán căn bản	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	1	15h10	21/07/2025	BPH104	Nguyễn Tấn Quang (60783)	
279	242ACC41208	Kiểm toán căn bản	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	3	15h10	21/07/2025	BPH104	Nguyễn Trần Phương Giang (60871)	
280	242ACC41301	Kiểm toán nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	6	15h10	21/07/2025	BPH104	Nguyễn Tấn Quang (60783)	
281	242INT30402	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	3	15h10	22/07/2025	DMT018	Nguyễn Quang Tấn (60749)	
282	242INT30403	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	2	15h10	22/07/2025	DMT018	Nguyễn Quang Tấn (60749)	
283	242INT30404	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	3	15h10	22/07/2025	DMT018	Nguyễn Quang Tấn (60749)	
284	242INT30405	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	15h10	22/07/2025	DMT018	Nguyễn Quang Tấn (60749)	
285	242INT30406	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	4	15h10	22/07/2025	DMT018	Dương Thái Bảo (60940)	
286	242INT30407	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	3	15h10	22/07/2025	DMT018	Tổng Minh Đạt (61282)	
287	242INT30408	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	2	15h10	22/07/2025	DMT018	Đỗ Đình Trang (01011)	
288	242INT30409	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	4	15h10	22/07/2025	DMT018	Trần Phong Vũ (60645)	
289	242INT30410	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	2	15h10	22/07/2025	DMT018	Đỗ Đình Trang (01011)	
290	242INT30411	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	15h10	22/07/2025	DMT018	Trương Bá Vinh (60649)	
291	242INT30412	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	3	15h10	22/07/2025	DMT018	Nguyễn Huỳnh Hải Viễn (60639)	
292	242INT30413	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	13	13h30	22/07/2025	DMT018	Trần Phong Vũ (60645)	
293	242INT30416	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	6	15h10	22/07/2025	DMT018	Đỗ Đình Trang (01011)	
294	242INT30417	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	15h10	22/07/2025	DMT018	Tổng Minh Đạt (61282)	
295	242INT30418	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	1	15h10	22/07/2025	DMT018	Phạm Trọng Huỳnh (60773)	
296	242INT30419	Kiến trúc máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	5	15h10	22/07/2025	DMT018	Trần Phong Vũ (60645)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
297	242POL10601	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Trắc nghiệm	5	08h00	22/07/2025	DMT018	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
298	242POL10602	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Trắc nghiệm	6	08h00	18/07/2025	BMT004	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
299	242POL10603	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Trắc nghiệm	5	08h00	22/07/2025	DMT018	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
300	242POL10604	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Trắc nghiệm	6	08h00	22/07/2025	DMT018	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
301	242POL10605	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Trắc nghiệm	7	09h40	22/07/2025	DMT018	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
302	242POL10606	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Trắc nghiệm	3	13h30	22/07/2025	DMT018	Nguyễn Thị Chuẩn (60431)	
303	242POL10607	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Trắc nghiệm	2	13h30	22/07/2025	DMT018	Nguyễn Thị Chuẩn (60431)	
304	242POL10608	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Trắc nghiệm	6	13h30	22/07/2025	DMT018	Lại Quang Ngọc (60600)	
305	242POL10609	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Trắc nghiệm	3	08h00	22/07/2025	DMT018	Lại Quang Ngọc (60600)	
306	242POL10610	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Trắc nghiệm	1	08h00	22/07/2025	DMT018	Lại Quang Ngọc (60600)	
307	242ECO20102	Kinh tế học đại cương	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	6	09h40	21/07/2025	BPH110	Dương Thế Duy (61062)	
308	242ECO20104	Kinh tế học đại cương	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	08h00	21/07/2025	BPH110	Dương Thế Duy (61062)	
309	242ECO30201	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	15	13h30	23/07/2025	HEC603	Hoàng Sơn Tùng (60359)	
310	242ECO30202	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	12	13h30	23/07/2025	HEC603	Hoàng Sơn Tùng (60359)	
311	242ECO30203	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	8	13h30	23/07/2025	HEC603	Hoàng Sơn Tùng (60359)	
312	242ECO30204	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	12	13h30	23/07/2025	HEC603	Hoàng Sơn Tùng (60359)	
313	242ECO30205	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	6	13h30	23/07/2025	HEC603	Hoàng Sơn Tùng (60359)	
314	242ECO30206	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	10	13h30	23/07/2025	HEC603	Hoàng Sơn Tùng (60359)	
315	242ECO30207	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	6	15h10	23/07/2025	HEC603	Trần Quốc Khánh Cường (61176)	
316	242ECO30208	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	9	13h30	23/07/2025	HEC603	Trần Quốc Khánh Cường (61176)	
317	242ECO30209	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	7	13h30	23/07/2025	HEC603	Trần Quốc Khánh Cường (61176)	
318	242ECO30210	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	13h30	23/07/2025	HEC603	Trần Quốc Khánh Cường (61176)	
319	242ECO30213	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	15h10	23/07/2025	HEC603	Đoàn Việt Hùng (61195)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
320	242ECO30215	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	8	15h10	23/07/2025	HEC603	Đoàn Việt Hùng (61195)	
321	242ECO30218	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	7	15h10	23/07/2025	HEC603	Đoàn Việt Hùng (61195)	
322	242ECO30219	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	16	15h10	23/07/2025	HEC603	Nguyễn Việt Thắng (60778)	
323	242ECO30220	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	9	15h10	23/07/2025	HEC603	Nguyễn Việt Thắng (60778)	
324	242ECO30221	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	5	15h10	23/07/2025	HEC603	Nguyễn Việt Thắng (60778)	
325	242ECO30222	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	6	15h10	23/07/2025	HEC603	Nguyễn Việt Thắng (60778)	
326	242ECO30223	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	15h10	23/07/2025	HEC603	Tô Thị Kim Hồng (02085)	
327	242ECO30224	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	15h10	23/07/2025	HEC603	Tô Thị Kim Hồng (02085)	
328	242ECO30225	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	15h10	23/07/2025	HEC603	Trần Đức Luân (61196)	
329	242ECO30226	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	15h10	23/07/2025	HEC603	Trần Đức Luân (61196)	
330	242ECO30227	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	15h10	23/07/2025	HEC603	Trần Đức Luân (61196)	
331	242ECO30228	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	4	15h10	23/07/2025	HEC603	Trần Đức Luân (61196)	
332	242ECO30229	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	5	15h10	23/07/2025	HEC603	Huỳnh Đạt Hùng (61212)	
333	242ECO30230	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	14	15h10	23/07/2025	HEC503	Huỳnh Đạt Hùng (61212)	
334	242ECO30232	Kinh tế lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	6	15h10	23/07/2025	HEC503	Huỳnh Đạt Hùng (61212)	
335	242ECO30302	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	15h10	21/07/2025	DPH004	Võ Tấn Liêm (60142)	
336	242ECO30303	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	15h10	21/07/2025	DPH004	Huỳnh Thị Ngọc Quý (60505)	
337	242ECO30306	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	15h10	21/07/2025	DPH004	Huỳnh Thị Ngọc Quý (60505)	
338	242ECO30307	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	15h10	21/07/2025	DPH004	Huỳnh Thị Ngọc Quý (60505)	
339	242ECO30308	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	15h10	21/07/2025	DPH004	Huỳnh Thị Ngọc Quý (60505)	
340	242ECO30309	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	15h10	21/07/2025	DPH004	Đinh Nguyệt Bích (02147)	
341	242ECO30310	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	15h10	21/07/2025	DPH004	Đinh Nguyệt Bích (02147)	
342	242ECO30311	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	15h10	21/07/2025	DPH004	Đinh Nguyệt Bích (02147)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
343	242ECO30314	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	15h10	21/07/2025	DPH004	Đinh Nguyệt Bích (02147)	
344	242ECO30315	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	15h10	21/07/2025	DPH004	Đinh Nguyệt Bích (02147)	
345	242ECO30316	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	15h10	21/07/2025	DPH004	Đinh Nguyệt Bích (02147)	
346	242ECO30317	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	15h10	21/07/2025	DPH004	Đinh Nguyệt Bích (02147)	
347	242ECO30319	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	6	15h10	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Việt Thắng (60778)	
348	242ECO30320	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	10	15h10	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Việt Thắng (60778)	
349	242ECO30321	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	15h10	21/07/2025	DPH004	Đoàn Thị Vân (27003)	
350	242ECO30322	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	15h10	21/07/2025	DPH004	Đoàn Thị Vân (27003)	
351	242ECO30323	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	15h10	21/07/2025	DPH004	Đoàn Thị Vân (27003)	
352	242ECO30325	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	15h10	21/07/2025	DPH004	Ngô Anh Tuấn (60619)	
353	242ECO30326	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	15h10	23/07/2025	HEC503	Ngô Anh Tuấn (60619)	
354	242ECO30328	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	15h10	21/07/2025	BPH110	Ngô Anh Tuấn (60619)	
355	242ECO30330	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	4	15h10	21/07/2025	BPH110	Ngô Anh Tuấn (60619)	
356	242ECO30331	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	15h10	21/07/2025	BPH110	Ngô Anh Tuấn (60619)	
357	242ECO30332	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	4	15h10	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Việt Thắng (60778)	
358	242ECO30334	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	15h10	21/07/2025	BPH110	Cao Văn On (61194)	
359	242ECO30339	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	5	15h10	23/07/2025	HEC503	Lê Thị Bích Thảo (61204)	
360	242ECO30341	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	4	15h10	23/07/2025	HEC503	Lê Thị Bích Thảo (61204)	
361	242ECO30342	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	15h10	23/07/2025	HEC503	Nguyễn Đức Hải (61200)	
362	242ECO30343	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	15h10	23/07/2025	HEC503	Nguyễn Đức Hải (61200)	
363	242ECO30344	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	4	15h10	23/07/2025	HEC503	Nguyễn Đức Hải (61200)	
364	242ECO30346	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	15h10	23/07/2025	HEC503	Nguyễn Đức Hải (61200)	
365	242ECO30347	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	15h10	23/07/2025	HEC503	Nguyễn Đức Hải (61200)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
366	242ECO30349	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	09h40	21/07/2025	BPH110	Tạ Thị Hiệp (61105)	
367	242ECO30350	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	15h10	23/07/2025	HEC503	Tạ Thị Hiệp (61105)	
368	242ECO30351	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	6	15h10	23/07/2025	HEC503	Tạ Thị Hiệp (61105)	
369	242ECO30354	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	09h40	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Trần Hà My (61207)	
370	242ECO30355	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	09h40	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Trần Hà My (61207)	
371	242ECO30356	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	09h40	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Trần Hà My (61207)	
372	242ECO30357	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	4	09h40	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Trần Hà My (61207)	
373	242ECO30358	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	09h40	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Trần Hà My (61207)	
374	242ECO30359	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	09h40	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Trần Hà My (61207)	
375	242ECO30360	Kinh tế vi mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	15h10	23/07/2025	HEC503	Nguyễn Trần Hà My (61207)	
376	242ECO30401	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	6	08h00	23/07/2025	HEC603	Dương Thế Duy (61062)	
377	242ECO30402	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC603	Dương Thế Duy (61062)	
378	242ECO30403	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC603	Dương Thế Duy (61062)	
379	242ECO30404	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC603	Dương Thế Duy (61062)	
380	242ECO30407	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	08h00	23/07/2025	HEC603	Nguyễn Văn Tuyên (61080)	
381	242ECO30408	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC603	Nguyễn Văn Tuyên (61080)	
382	242ECO30409	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	08h00	23/07/2025	HEC603	Nguyễn Văn Tuyên (61080)	
383	242ECO30410	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	5	08h00	23/07/2025	HEC603	Đoàn Thị Vân (27003)	
384	242ECO30411	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	08h00	23/07/2025	HEC603	Đoàn Thị Vân (27003)	
385	242ECO30412	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC603	Đoàn Thị Vân (27003)	
386	242ECO30413	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	08h00	23/07/2025	HEC603	Đoàn Thị Vân (27003)	
387	242ECO30414	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	08h00	23/07/2025	HEC603	Đoàn Thị Vân (27003)	
388	242ECO30415	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	08h00	23/07/2025	HEC603	Đoàn Thị Vân (27003)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
389	242ECO30416	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	6	08h00	23/07/2025	HEC603	Nguyễn Sỹ Minh (60969)	
390	242ECO30417	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	5	08h00	23/07/2025	HEC603	Nguyễn Sỹ Minh (60969)	
391	242ECO30418	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC603	Nguyễn Sỹ Minh (60969)	
392	242ECO30419	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	8	08h00	23/07/2025	HEC603	Nguyễn Sỹ Minh (60969)	
393	242ECO30420	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	5	08h00	23/07/2025	HEC603	Nguyễn Sỹ Minh (60969)	
394	242ECO30421	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	8	08h00	23/07/2025	HEC603	Nguyễn Sỹ Minh (60969)	
395	242ECO30422	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	6	08h00	23/07/2025	HEC603	Nguyễn Sỹ Minh (60969)	
396	242ECO30424	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC603	Hồ Cao Việt (02035)	
397	242ECO30428	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC603	Nguyễn Minh Hùng (61086)	
398	242ECO30429	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	08h00	23/07/2025	HEC603	Nguyễn Minh Hùng (61086)	
399	242ECO30430	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	08h00	23/07/2025	HEC603	Nguyễn Minh Hùng (61086)	
400	242ECO30431	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	08h00	23/07/2025	HEC603	Nguyễn Minh Hùng (61086)	
401	242ECO30434	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	08h00	23/07/2025	HEC503	Phan Thị Huyền Trang (61175)	
402	242ECO30435	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	6	08h00	23/07/2025	HEC503	Phan Thị Huyền Trang (61175)	
403	242ECO30436	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	7	08h00	23/07/2025	HEC503	Phan Thị Huyền Trang (61175)	
404	242ECO30437	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	5	08h00	23/07/2025	HEC503	Phan Thị Huyền Trang (61175)	
405	242ECO30439	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	08h00	23/07/2025	HEC503	Trịnh Quang Thoại (60944)	
406	242ECO30440	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC503	Trịnh Quang Thoại (60944)	
407	242ECO30442	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC503	Trịnh Quang Thoại (60944)	
408	242ECO30443	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	08h00	23/07/2025	HEC503	Nguyễn Thái Dung (60530)	
409	242ECO30444	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	5	15h10	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Thái Dung (60530)	
410	242ECO30445	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC503	Nguyễn Thái Dung (60530)	
411	242ECO30446	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	08h00	23/07/2025	HEC503	Nguyễn Thái Dung (60530)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
412	242ECO30447	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	08h00	23/07/2025	HEC503	Nguyễn Thái Dung (60530)	
413	242ECO30448	Kinh tế vĩ mô	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	08h00	23/07/2025	HEC503	Nguyễn Thái Dung (60530)	
414	242SOS10101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	6	09h40	21/07/2025	BPH104	Liều Nguyễn Ngọc Quế (61139)	
415	242SOS10102	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	7	09h40	21/07/2025	BPH104	Võ Minh Hùng (61136)	
416	242SOS10103	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	6	09h40	21/07/2025	BPH104	Võ Minh Hùng (61136)	
417	242SOS10104	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	2	09h40	21/07/2025	BPH104	Liều Nguyễn Ngọc Quế (61139)	
418	242SOS10105	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	3	09h40	21/07/2025	BPH104	Liều Nguyễn Ngọc Quế (61139)	
419	242SOS10106	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	5	09h40	21/07/2025	BPH104	Phạm Thu Phương (25049)	
420	242SOS10107	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	4	09h40	21/07/2025	BPH104	Phạm Thu Phương (25049)	
421	242SOS10108	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	5	09h40	21/07/2025	BPH104	Phạm Thu Phương (25049)	
422	242SOS10109	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	3	09h40	21/07/2025	BPH104	Lê Thị Nam Phương (60436)	
423	242SOS10110	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	6	13h30	21/07/2025	BPH104	Lê Thị Nam Phương (60436)	
424	242SOS10111	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	5	13h30	21/07/2025	BPH104	Phạm Thu Phương (25049)	
425	242SOS10112	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	3	13h30	21/07/2025	BPH104	Phan Thị Hải Yến (60888)	
426	242SOS10114	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	4	13h30	21/07/2025	BPH104	Nguyễn Hồng Nhung 2 (60820)	
427	242SOS10115	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	4	13h30	21/07/2025	BPH104	Nguyễn Hồng Nhung 2 (60820)	
428	242SOS10116	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	1	13h30	21/07/2025	BPH104	Liều Nguyễn Ngọc Quế (61139)	
429	242SOS10117	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	3	13h30	21/07/2025	BPH104	Liều Nguyễn Ngọc Quế (61139)	
430	242SOS10118	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	3	13h30	21/07/2025	BPH104	Phan Thị Hải Yến (60888)	
431	242SOS10119	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	2	13h30	21/07/2025	BPH104	Nguyễn Hồng Nhung 2 (60820)	
432	242SOS10120	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	2	13h30	21/07/2025	BPH104	Liều Nguyễn Ngọc Quế (61139)	
433	242LAW41701	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	2	15h10	21/07/2025	BPH104	Nguyễn Hữu Thành (60341)	
434	242CHI32601	Kỹ năng đọc - viết 3	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	15h10	21/07/2025	BPH104	Lê Ngọc Anh Thư (60371)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
435	242ICHI32502	Kỹ năng đọc 2	3.00	Viện Sau đại học	Tổng hợp	1	15h10	21/07/2025	BPH104	Lê Ngọc Anh Thư (60371)	
436	242ICHI33101	Kỹ năng Đọc 4	3.00	Viện Sau đại học	Tổng hợp	1	15h10	21/07/2025	BPH104	Diệp Tuyết Vân (60342)	
437	242SKL20215	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Thị Vân (03013)	
438	242SKL20225	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	03/08/2025
439	242SKL20226	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Phạm Thu Phụng (25049)	03/08/2025
440	242SKL20230	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Thị Hiền (60273)	03/08/2025
441	242SKL20231	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	2		24/07/2025		Nguyễn Thị Hiền (60273)	03/08/2025
442	242SKL20232	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Thị Hiền (60273)	03/08/2025
443	242SKL20233	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	3		24/07/2025		Nguyễn Thị Hiền (60273)	03/08/2025
444	242SKL20234	Kỹ năng hành chính văn phòng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	2		24/07/2025		Nguyễn Thị Hiền (60273)	03/08/2025
445	242ICHI42802	Kỹ năng Nói 2	3.00	Viện Sau đại học	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC709	La Hải Kỳ (60752)	02/08/2025
446	242ICHI43001	Kỹ năng Nói 4	3.00	Viện Sau đại học	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC709	Âu Tuyền Diệu (60620)	
447	242ICHI32802	Kỹ năng Nghe 2	3.00	Viện Sau đại học	Trắc nghiệm	1	13h30	24/07/2025	HEC608	Nguyễn Tuyết Hạnh (60627)	
448	242ICHI33001	kỹ năng Nghe 4	3.00	Viện Sau đại học	Trắc nghiệm	1	15h10	24/07/2025	HEC608	Nguyễn Tuyết Hạnh (60627)	
449	242VIE20101	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Hồ Văn Quốc (04129)	
450	242VIE20102	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Hồ Văn Quốc (04129)	03/08/2025
451	242VIE20103	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Hồ Văn Quốc (04129)	03/08/2025
452	242VIE20108	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Thùy Nương (60951)	03/08/2025
453	242VIE20111	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	3		24/07/2025		Phạm Thị Hương (04042)	03/08/2025
454	242VIE20112	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	2		24/07/2025		Phạm Thị Hương (04042)	03/08/2025
455	242VIE20113	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	2		24/07/2025		Phạm Thị Hương (04042)	03/08/2025
456	242VIE20114	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Lê Thị Thúy Hằng (60906)	03/08/2025
457	242VIE20115	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Lê Thị Thúy Hằng (60906)	03/08/2025

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
458	242VIE20117	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	5		24/07/2025		Lê Dương Khắc Minh (60387)	03/08/2025
459	242VIE20118	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	2		24/07/2025		Lê Dương Khắc Minh (60387)	03/08/2025
460	242VIE20119	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Lê Văn Dũng (60915)	03/08/2025
461	242VIE20121	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	3		24/07/2025		Lê Văn Dũng (60915)	03/08/2025
462	242VIE20124	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Hồ Văn Quốc (04129)	03/08/2025
463	242VIE20125	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Hồ Văn Quốc (04129)	03/08/2025
464	242VIE20126	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	3		24/07/2025		Lê Văn Dũng (60915)	03/08/2025
465	242MMC41809	Kỹ năng tác nghiệp báo chí	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Linh Có (60294)	03/08/2025
466	242ICHI42501	Kỹ năng Viết 2	3.00	Viện Sau đại học	Tổng hợp	2	08h00	21/07/2025	DPH004	Diệp Tuyết Vân (60342)	31/07/2025
467	242ICHI43101	Kỹ năng Viết 4	3.00	Viện Sau đại học	Tổng hợp	3	08h00	21/07/2025	DPH004	Diệp Tuyết Vân (60342)	
468	242ELE44501	Kỹ thuật lập trình cho hệ thống nhúng	4.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	8	08h00	21/07/2025	DPH004	Đàm Quốc Việt (60992)	
469	242ELE44505	Kỹ thuật lập trình cho hệ thống nhúng	4.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	2	08h00	21/07/2025	DPH004	Hồ Nhật Minh (60390)	
470	242MAR43401	Kỹ thuật SEO	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Hồng Quý (61268)	
471	242ART31801	Kỹ xướng âm 2	3.00	Khoa Nghệ thuật	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC302	Trương Thị Ngọc Bích (26013)	02/08/2025
472	242ART31802	Kỹ xướng âm 2	3.00	Khoa Nghệ thuật	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC302	Hồ Duy Trường (60188)	
473	242ART37202	Kỹ xướng âm 4	2.00	Khoa Nghệ thuật	Vấn đáp	3	08h00	23/07/2025	HEC302	Hồ Duy Trường (60188)	
474	242BUS42101	Lập kế hoạch kinh doanh	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Thị Lệ Hoa (02008), Nguyễn Văn Chắc (61152)	
475	242INT32401	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	4	08h00	23/07/2025	HEC503	Nguyễn Minh Thi (60151)	02/08/2025
476	242INT32403	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	2	08h00	23/07/2025	HEC503	Nguyễn Minh Thi (60151)	
477	242INT32405	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	2	08h00	23/07/2025	HEC503	Nguyễn Minh Thi (60151)	
478	242INT32407	Lập trình C++	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC503	Nguyễn Quốc Thuận (60895)	
479	242INT32201	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	14	09h40	23/07/2025	HEC503	Hồ Văn Ngọc (01028)	
480	242INT32204	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	12	09h40	23/07/2025	HEC503	Hồ Văn Ngọc (01028)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
481	242INT32207	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	15	09h40	23/07/2025	HEC503	Hồ Văn Ngọc (01028)	
482	242INT32210	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	29	09h40	23/07/2025	HEC503	Quách Anh Dũng (01014)	
483	242INT32213	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	16	09h40	23/07/2025	HEC503	Hồ Văn Ngọc (01028)	
484	242INT32216	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	25	09h40	23/07/2025	HEC603	Quách Anh Dũng (01014)	
485	242INT32219	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	22	09h40	23/07/2025	HEC603	Quách Anh Dũng (01014)	
486	242INT32222	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	12	09h40	23/07/2025	HEC603	Phạm Trọng Huynh (60773)	
487	242INT32224	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	7	09h40	23/07/2025	HEC603	Phạm Trọng Huynh (60773)	
488	242INT32226	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	12	09h40	23/07/2025	HEC603	Phạm Trọng Huynh (60773)	
489	242INT32228	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	19	09h40	23/07/2025	HEC703	Phạm Trọng Huynh (60773)	
490	242INT32230	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	15	09h40	23/07/2025	HEC703	Nguyễn Thanh Phong (60516)	
491	242INT32232	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	15	09h40	23/07/2025	HEC703	Cao Hoàng Khải (61279)	
492	242INT32234	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	18	09h40	23/07/2025	HEC703	Cao Hoàng Khải (61279)	
493	242INT32236	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	11	09h40	23/07/2025	HEC703	Tạ Chí Qui Nhon (60556)	
494	242INT32238	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	8	09h40	23/07/2025	HEC703	Tạ Chí Qui Nhon (60556)	
495	242INT32240	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	9	13h30	23/07/2025	HEC709	Lê Thanh Phong (60650), Đương Thái Bảo (60940)	
496	242INT32242	Lập trình Java	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	10	13h30	23/07/2025	HEC709	Cao Hoàng Khải (61279)	
497	242INT440201	Lập trình Java nâng cao	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	1	13h30	23/07/2025	HEC709	Lê Công Hiếu (60834)	
498	242INT440704	Lập trình web	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Quang Tấn (60749)	
499	242INT441901	Lập trình Windows	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	1		24/07/2025		Lương Thái Hiền (01005)	03/08/2025
500	242INT442201	Lập trình Python cho Khoa học dữ liệu	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	8	09h40	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Thanh Truyền (60980)	31/07/2025
501	242HOS30101	Lễ tân và quản trị hoạt động lưu trú	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	10	08h00	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Long Trâm Anh (60377)	
502	242HOS30102	Lễ tân và quản trị hoạt động lưu trú	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	1	08h00	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Long Trâm Anh (60377)	
503	242HOS30104	Lễ tân và quản trị hoạt động lưu trú	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	4	08h00	21/07/2025	BPH110	Nguyễn Thúy Vy (03119)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
504	242ART37401	Lịch sử âm nhạc phương Tây	2.00	Khoa Nghệ thuật	Bài tập lớn	5		24/07/2025		Hồ Duy Trường (60188)	
505	242ART37403	Lịch sử âm nhạc phương Tây	2.00	Khoa Nghệ thuật	Bài tập lớn	2		24/07/2025		Hồ Duy Trường (60188)	03/08/2025
506	242POL10801	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	12	09h40	18/07/2025	BMT002	Dương Đức Hưng (05005)	28/07/2025
507	242POL10802	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	6	09h40	18/07/2025	BMT002	Dương Đức Hưng (05005)	
508	242POL10803	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	5	09h40	18/07/2025	BMT002	Dương Đức Hưng (05005)	
509	242POL10804	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	7	09h40	18/07/2025	BMT002	Dương Đức Hưng (05005)	
510	242POL10805	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	09h40	18/07/2025	BMT002	Dương Đức Hưng (05005)	
511	242POL10806	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	09h40	18/07/2025	BMT004	Dương Đức Hưng (05005)	
512	242POL10807	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	7	09h40	18/07/2025	BMT004	Dương Đức Hưng (05005)	
513	242POL10808	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	5	09h40	18/07/2025	BMT004	Ngô Thị Hân (61218)	
514	242POL10809	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	6	09h40	18/07/2025	BMT004	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	
515	242POL10810	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	9	09h40	18/07/2025	BMT004	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	
516	242POL10811	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	15h10	22/07/2025	BMT004	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	
517	242POL10812	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	15h10	22/07/2025	BMT004	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	
518	242POL10813	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	15h10	22/07/2025	BMT004	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	
519	242POL10814	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	15h10	22/07/2025	BMT004	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	
520	242POL10815	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	15h10	22/07/2025	BMT004	Nguyễn Hữu Vượng (05006)	
521	242POL10816	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	5	15h10	22/07/2025	BMT004	Ngô Quang Ty (05015)	
522	242POL10817	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	15h10	22/07/2025	BMT004	Ngô Quang Ty (05015)	
523	242POL10818	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	15h10	22/07/2025	BMT004	Ngô Quang Ty (05015)	
524	242POL10819	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	15h10	22/07/2025	BMT004	Ngô Thị Hân (61218)	
525	242POL10820	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	08h00	21/07/2025	BMT002	Ngô Quang Ty (05015)	
526	242POL10822	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	08h00	21/07/2025	BMT002	Ngô Quang Ty (05015)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
527	242POL10823	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	08h00	21/07/2025	BMT002	Trịnh Văn Vinh (61018)	
528	242POL10824	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	08h00	21/07/2025	BMT002	Trịnh Văn Vinh (61018)	
529	242POL10825	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	1	08h00	21/07/2025	BMT002	Trịnh Văn Vinh (61018)	
530	242POL10826	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	08h00	21/07/2025	BMT002	Ngô Thị Hân (61218)	
531	242POL10827	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	1	08h00	21/07/2025	BMT002	Trịnh Văn Vinh (61018)	
532	242POL10828	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	08h00	21/07/2025	BMT002	Ngô Thị Hân (61218)	
533	242POL10829	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	08h00	21/07/2025	BMT002	Ngô Thị Hân (61218)	
534	242POL10830	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	08h00	21/07/2025	BMT002	Trịnh Văn Vinh (61018)	
535	242POL10831	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	08h00	21/07/2025	BMT002	Nguyễn Thị Ninh (60875)	
536	242POL10832	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	09h40	21/07/2025	BMT002	Nguyễn Minh Quân (61003)	
537	242POL10834	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	09h40	21/07/2025	BMT002	Võ Thị Hồng Hiếu (61005)	
538	242POL10835	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	5	09h40	21/07/2025	BMT002	Ngô Thị Hân (61218)	
539	242POL10836	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	09h40	21/07/2025	BMT002	Ngô Thị Cẩm Liên (60934)	
540	242ORI30901	Lịch sử Trung Quốc	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	1	08h00	18/07/2025	BPH105	Trịnh Văn Vinh (61018)	
541	242SOS30101	Lịch sử văn minh thế giới	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	5	15h10	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Hồng Nhung 2 (60820)	
542	242SOS30103	Lịch sử văn minh thế giới	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	5	15h10	18/07/2025	DPH006	Phan Thị Hải Yến (60888)	
543	242SOS30106	Lịch sử văn minh thế giới	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	1	15h10	18/07/2025	DPH006	Phan Thị Hải Yến (60888)	
544	242SOS30107	Lịch sử văn minh thế giới	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	1	15h10	18/07/2025	DPH006	Phan Thị Hải Yến (60888)	
545	242SOS30108	Lịch sử văn minh thế giới	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	2	15h10	18/07/2025	DPH006	Phan Thị Hải Yến (60888)	
546	242SOS30109	Lịch sử văn minh thế giới	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	3	15h10	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Hồng Nhung 2 (60820)	
547	242SOS30110	Lịch sử văn minh thế giới	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	1	15h10	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Hồng Nhung 2 (60820)	
548	242SOS30111	Lịch sử văn minh thế giới	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	1	15h10	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Hồng Nhung 2 (60820)	
549	242SOC30201	Lịch sử xã hội học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC503	Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
550	242SOC30202	Lịch sử xã hội học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC503	Lê Thị Hoàng Liễu (04089)	
551	242ELE32605	Linh kiện điện tử	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC503	Hồ Lê Anh Hoàng (60143)	
552	242ELE32609	Linh kiện điện tử	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	3	08h00	23/07/2025	HEC503	Phan Văn Hiệp (01040)	
553	242ELE32613	Linh kiện điện tử	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	12	08h00	23/07/2025	HEC503	Phan Văn Hiệp (01040)	
554	242ELE32617	Linh kiện điện tử	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	2	08h00	23/07/2025	HEC503	Phan Văn Hiệp (01040)	
555	242ELE32621	Linh kiện điện tử	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	3	08h00	23/07/2025	HEC503	Hồ Quốc Bảo (60932)	
556	242ELE32633	Linh kiện điện tử	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC503	Đàm Quốc Việt (60992)	
557	242ELE32637	Linh kiện điện tử	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC503	Đàm Quốc Việt (60992)	
558	242ELE32641	Linh kiện điện tử	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	3	08h00	23/07/2025	HEC503	Nguyễn Khắc Hoàng (60865)	
559	242ELE32645	Linh kiện điện tử	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC503	Nguyễn Khắc Hoàng (60865)	
560	242ELE32649	Linh kiện điện tử	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	5	08h00	23/07/2025	HEC503	Hồ Quốc Bảo (60932)	
561	242PUR30901	Logic học và tư duy phản biện	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	3	13h30	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Kỳ Trung (60199)	
562	242PUR30902	Logic học và tư duy phản biện	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	1	13h30	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Kỳ Trung (60199)	
563	242PUR30903	Logic học và tư duy phản biện	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	2	13h30	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Kỳ Trung (60199)	
564	242PUR30904	Logic học và tư duy phản biện	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	1	13h30	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Kỳ Trung (60199)	
565	242PUR30905	Logic học và tư duy phản biện	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	1	13h30	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Kỳ Trung (60199)	
566	242PUR30907	Logic học và tư duy phản biện	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	2	13h30	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Kỳ Trung (60199)	
567	242PUR30908	Logic học và tư duy phản biện	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	2	13h30	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Kỳ Trung (60199)	
568	242PUR30909	Logic học và tư duy phản biện	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	3	13h30	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Kỳ Trung (60199)	
569	242PUR30910	Logic học và tư duy phản biện	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	3	13h30	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Kỳ Trung (60199)	
570	242LAW50301	Luật an sinh xã hội	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	3	09h40	18/07/2025	DPH006	Thái Thị Mai Chân (60349)	
571	242LAW42401	Luật dân sự và tổ tụng dân sự	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	3	08h00	23/07/2025	HEC703	Chu Mạnh Hiên (60357)	
572	242LAW40501	Luật doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	5	08h00	21/07/2025	DPH004	Hoàng Thị Bích Ngọc (61100)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
573	242TOU30901	Luật du lịch	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	2	15h10	21/07/2025	BPH104	Trịnh Tường Khiêm (60996)	
574	242TOU30904	Luật du lịch	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	2	15h10	21/07/2025	BPH104	Trịnh Tường Khiêm (60996)	
575	242TOU30905	Luật du lịch	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	2	15h10	21/07/2025	BPH104	Trịnh Tường Khiêm (60996)	
576	242TOU30906	Luật du lịch	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	1	15h10	21/07/2025	BPH104	Trần Kiều Nhi (61019)	
577	242TOU30907	Luật du lịch	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	2	15h10	21/07/2025	BPH104	Trần Kiều Nhi (61019)	
578	242TOU30908	Luật du lịch	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	3	15h10	21/07/2025	BPH104	Trần Kiều Nhi (61019)	
579	242TOU30909	Luật du lịch	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	2	15h10	21/07/2025	BPH104	Nguyễn Minh Đức 2 (60956)	
580	242LAW41308	Luật đất đai	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	3	09h40	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Hữu Thành (60341)	
581	242LAW40301	Luật hành chính và tổ tụng hành chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	1	13h30	23/07/2025	HEC703	Nguyễn Thị Lựu (61052)	
582	242LAW40302	Luật hành chính và tổ tụng hành chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	1	13h30	23/07/2025	HEC703	Nguyễn Thành Nhất (60543)	
583	242LAW40303	Luật hành chính và tổ tụng hành chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	3	13h30	23/07/2025	HEC703	Nguyễn Thị Lựu (61052)	
584	242LAW40304	Luật hành chính và tổ tụng hành chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	3	13h30	23/07/2025	HEC703	Trần Võ Hữu Chánh (61302)	
585	242LAW40305	Luật hành chính và tổ tụng hành chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	3	13h30	23/07/2025	HEC703	Nguyễn Thị Lựu (61052)	
586	242LAW40306	Luật hành chính và tổ tụng hành chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	1	13h30	23/07/2025	HEC703	Cao Phan Long (61301)	
587	242LAW40101	Luật hình sự	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC703	Nguyễn Thuận An (60356)	
588	242LAW40103	Luật hình sự	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC703	Lê Vũ Minh Thuận (60869)	
589	242LAW40104	Luật hình sự	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	2	08h00	23/07/2025	HEC703	Lê Vũ Minh Thuận (60869)	
590	242LAW40106	Luật hình sự	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	3	08h00	23/07/2025	HEC703	Lê Vũ Minh Thuận (60869)	
591	242LAW42501	Luật kinh doanh bảo hiểm	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	3	13h30	21/07/2025	DPH004	Tạ Thúc Hoàng (61294)	
592	242LAW40203	Luật tổ tụng hình sự	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	1	15h10	23/07/2025	HEC709	Chu Mạnh Hiên (60357)	
593	242LAW40204	Luật tổ tụng hình sự	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	6	15h10	23/07/2025	HEC709	Chu Mạnh Hiên (60357)	
594	242LAW40205	Luật tổ tụng hình sự	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	3	15h10	23/07/2025	HEC709	Chu Mạnh Hiên (60357)	
595	242LAW40206	Luật tổ tụng hình sự	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	5	15h10	23/07/2025	HEC709	Chu Mạnh Hiên (60357)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
596	242LAW40207	Luật tố tụng hình sự	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	2	15h10	23/07/2025	HEC709	Trần Hoàng Hải Phong (61051)	
597	242LAW42301	Luật thương mại	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	1	15h10	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Thuận An (60356)	
598	242LAW40903	Luật thương mại điện tử	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	1	13h30	18/07/2025	DPH006	Trần Kiều Nhi (61019)	
599	242LAW40904	Luật thương mại điện tử	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	1	13h30	18/07/2025	DPH006	Trần Kiều Nhi (61019)	
600	242BUS43202	Luật thương mại quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	1	15h10	23/07/2025	HEC709	Nguyễn Viết Tú (60355)	
601	242LAW43601	Lý luận và pháp luật về quyền con người	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	2	15h10	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Thị Long Bình (61114)	
602	242CHI44201	Lý thuyết dịch	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	09h40	21/07/2025	DPH004	Phạm Thị Diễm Chi (60099)	
603	242FIN30105	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	09h40	21/07/2025	BMT002	Bùi Minh Tiết (61029)	
604	242FIN30108	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	09h40	21/07/2025	BMT002	Bùi Minh Tiết (61029)	
605	242FIN30109	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	09h40	21/07/2025	BMT002	Bùi Minh Tiết (61029)	
606	242FIN30110	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	8	09h40	21/07/2025	BMT002	Bùi Minh Tiết (61029)	
607	242FIN30111	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	09h40	21/07/2025	BMT002	Nguyễn Thị Ngọc Loan (61184)	
608	242FIN30112	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	08h00	18/07/2025	BMT002	Nguyễn Thị Ngọc Loan (61184)	
609	242FIN30116	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	09h40	21/07/2025	BMT002	Phạm Hồng Văn (61180)	
610	242FIN30118	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	08h00	18/07/2025	BMT002	Phạm Hồng Văn (61180)	
611	242FIN30120	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	4	08h00	18/07/2025	BMT002	Bùi Minh Tiết (61029)	
612	242FIN30121	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	08h00	18/07/2025	BMT002	Bùi Minh Tiết (61029)	
613	242FIN30124	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	08h00	18/07/2025	BMT002	Nguyễn Quốc Huy (02069)	
614	242FIN30125	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	08h00	18/07/2025	BMT002	Nguyễn Quốc Huy (02069)	
615	242FIN30126	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	08h00	18/07/2025	BMT002	Nguyễn Quốc Huy (02069)	
616	242FIN30127	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	08h00	18/07/2025	BMT002	Nguyễn Quốc Huy (02069)	
617	242FIN30128	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	08h00	18/07/2025	BMT002	Nguyễn Quốc Huy (02069)	
618	242FIN30129	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	4	08h00	18/07/2025	BMT002	Nguyễn Quốc Huy (02069)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
619	242FIN30130	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	08h00	18/07/2025	BMT002	Nguyễn Quốc Huy (02069)	
620	242ELE33201	Mạch điện tử 2	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	3	08h00	23/07/2025	HEC703	Nguyễn Khắc Hoàng (60865)	
621	242INT42501	Mạng máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 60	3	13h30	18/07/2025	DPH004	Dương Trọng Khang (60775)	
622	242INT42502	Mạng máy tính	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 60	2	13h30	18/07/2025	DPH004	Dương Trọng Khang (60775)	
623	242MAR20117	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Đức Đạt (61104)	
624	242MAR20143	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Trần Huy Cường (02023)	
625	242MAR20151	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Huỳnh Ánh Nga (02013)	03/08/2025
626	242MAR20154	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Trần Anh Tú (60857)	03/08/2025
627	242MAR20155	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Trần Anh Tú (60857)	03/08/2025
628	242MAR20160	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Huỳnh Ánh Nga (02013)	03/08/2025
629	242MAR20171	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Phạm Thị Phương Dung (61273)	03/08/2025
630	242MAR20172	Marketing căn bản	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Phan Thị Thu Hằng (61277)	03/08/2025
631	242MAR41601	Marketing truyền thông xã hội	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	4	08h00	23/07/2025	HEC703	Nguyễn Trần Ngọc Linh (60735)	02/08/2025
632	242NUR41102	Miễn dịch học	2.00	Khoa Y Dược	Trắc nghiệm	1	15h10	18/07/2025	BPH105	Châu Đông Bách (61169)	28/07/2025
633	242NAS10107	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Thị Vân (03013)	
634	242NAS10111	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Thị Mai Linh (60582)	
635	242NAS10114	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	Tiểu luận	1		24/07/2025		Lê Đức Liêm (60544)	03/08/2025
636	242NAS10120	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	Tiểu luận	3		24/07/2025		Phi Hải Long (61141)	03/08/2025
637	242NAS10129	Môi trường và con người	3.00	Khoa Du lịch	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Thị Mai Linh (60582)	03/08/2025
638	242SOS20601	Mỹ học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	5	08h00	23/07/2025	HEC703	Đoàn Trọng Thiệu (04002)	02/08/2025
639	242SOS20602	Mỹ học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	8	08h00	23/07/2025	HEC703	Đoàn Trọng Thiệu (04002)	02/08/2025
640	242SOS20603	Mỹ học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	4	08h00	23/07/2025	HEC703	Đoàn Trọng Thiệu (04002)	
641	242SOS20604	Mỹ học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	7	08h00	23/07/2025	HEC703	Đoàn Trọng Thiệu (04002)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
642	242ENG33101	Nghe - nói trong thương mại 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC508	Phạm Duy Phương (60717)	
643	242ENG33103	Nghe - nói trong thương mại 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC508	Lê Công Minh Tuấn (60419)	
644	242ENG33107	Nghe - nói trong thương mại 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC508	Lê Công Minh Tuấn (60419)	
645	242GRA41907	Nghệ thuật chữ và trang trí	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	1		24/07/2025		Trần Quốc Toàn (60754)	
646	242MMC40615	Nghệ thuật nhiếp ảnh	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Báo cáo	1		24/07/2025		Nguyễn Vũ Thành Đạt (60771)	
647	242PUR43405	Nghệ thuật thương lượng, đàm phán	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Trần Hùng Minh Phương (60465)	03/08/2025
648	242PUR43412	Nghệ thuật thương lượng, đàm phán	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Trần Ngọc Mỹ (61044)	03/08/2025
649	242LIT43503	Nghịệp vụ biên tập và xuất bản	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Hồ Xuân Mai (04110)	03/08/2025
650	242LIT43507	Nghịệp vụ biên tập và xuất bản	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	2		24/07/2025		Hồ Xuân Mai (04110)	03/08/2025
651	242LIT43508	Nghịệp vụ biên tập và xuất bản	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Hồ Xuân Mai (04110)	03/08/2025
652	242FIN44303	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	09h40	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Chí Đức (61181)	28/07/2025
653	242FIN44305	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	3	09h40	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Khanh Tuấn (61183)	28/07/2025
654	242FIN44309	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	09h40	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Khanh Tuấn (61183)	
655	242FIN44311	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	09h40	18/07/2025	BPH105	Lại Nhất Duy (61182)	
656	242FIN44313	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	09h40	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Chí Đức (61181)	
657	242FIN44315	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	09h40	18/07/2025	BPH105	Lại Nhất Duy (61182)	
658	242FIN41001	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại nâng cao	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Quốc Huy (02069)	
659	242FIN41101	Nghịệp vụ ngoại thương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	5	13h30	18/07/2025	BPH105	Trần Thị Diễm Nga (60890)	
660	242FIN41102	Nghịệp vụ ngoại thương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	3	13h30	18/07/2025	BPH105	Trần Thị Diễm Nga (60890)	28/07/2025
661	242FIN41103	Nghịệp vụ ngoại thương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	13h30	18/07/2025	BPH105	Trần Thị Diễm Nga (60890)	
662	242FIN41104	Nghịệp vụ ngoại thương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	5	13h30	18/07/2025	BPH105	Trần Thị Diễm Nga (60890)	
663	242FIN41105	Nghịệp vụ ngoại thương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	13h30	18/07/2025	BPH105	Trần Thị Diễm Nga (60890)	
664	242FIN41106	Nghịệp vụ ngoại thương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	3	13h30	18/07/2025	BPH105	Trần Thị Diễm Nga (60890)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
665	242FIN41107	Nghiệp vụ ngoại thương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	13h30	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Thanh Tâm (61186)	
666	242FIN41108	Nghiệp vụ ngoại thương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	13h30	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Thanh Tâm (61186)	
667	242HOS41701	Nghiệp vụ nhà hàng	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	2	08h00	23/07/2025	HEC703	Lý Liệt Thanh (60747)	
668	242HOS41702	Nghiệp vụ nhà hàng	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	2	08h00	23/07/2025	HEC703	Lý Liệt Thanh (60747)	
669	242HOS41703	Nghiệp vụ nhà hàng	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	3	08h00	23/07/2025	HEC703	Lý Liệt Thanh (60747)	
670	242HOS41704	Nghiệp vụ nhà hàng	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC703	Võ Đình Thuật (61030)	
671	242HOS41707	Nghiệp vụ nhà hàng	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	2	08h00	23/07/2025	HEC703	Lý Liệt Thanh (60747)	
672	242HOS40701	Nghiệp vụ pha chế	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	1	08h00	18/07/2025	BPH105	Lý Liệt Thanh (60747)	
673	242HOS40702	Nghiệp vụ pha chế	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	1	08h00	18/07/2025	BPH105	Lý Liệt Thanh (60747)	
674	242HOS40704	Nghiệp vụ pha chế	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	1	08h00	18/07/2025	BPH105	Lý Liệt Thanh (60747)	
675	242ACC20201	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	18	13h30	23/07/2025	HEC703	Dương Thị Huyền Trân (60698)	
676	242ACC20202	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	6	13h30	23/07/2025	HEC703	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	
677	242ACC20203	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	10	13h30	23/07/2025	HEC703	Nguyễn Đức Hải (06003)	
678	242ACC20204	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	6	13h30	23/07/2025	HEC703	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	
679	242ACC20205	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	7	13h30	23/07/2025	HEC703	Phan Thị Trà Mỹ (02139)	
680	242ACC20206	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	5	13h30	23/07/2025	HEC703	Nguyễn Trần Phương Giang (60871)	
681	242ACC20207	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	5	13h30	23/07/2025	HEC703	Trần Thị Thu Thương (61304)	
682	242ACC20208	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	5	13h30	23/07/2025	HEC703	Trần Ái Tiên (60685)	
683	242ACC20209	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	10	13h30	23/07/2025	HEC703	Trần Ái Tiên (60685)	
684	242ACC20210	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	6	13h30	23/07/2025	HEC709	Phan Thị Trà Mỹ (02139)	
685	242ACC20211	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	3	13h30	23/07/2025	HEC709	Dương Thị Huyền Trân (60698)	
686	242ACC20212	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	17	13h30	23/07/2025	HEC709	Doanh Thị Ngân Hà (60776)	
687	242ACC20213	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	1	13h30	23/07/2025	HEC709	Doanh Thị Ngân Hà (60776)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
688	242ACC20214	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	3	13h30	23/07/2025	HEC709	Đào Văn Hào (60784)	
689	242ACC20215	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	9	13h30	23/07/2025	HEC609	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	
690	242ACC20216	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	2	13h30	23/07/2025	HEC609	Nguyễn Đức Hải (06003)	
691	242ACC20217	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	7	13h30	23/07/2025	HEC609	Dương Thị Huyền Trân (60698)	
692	242ACC20218	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	20	13h30	23/07/2025	HEC609	Dương Thị Huyền Trân (60698)	
693	242ACC20219	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	3	13h30	23/07/2025	HEC609	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	
694	242ACC20220	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	4	13h30	23/07/2025	HEC609	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	
695	242ACC20221	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	8	13h30	23/07/2025	HEC609	Phan Thị Trà Mỹ (02139)	
696	242ACC20222	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	1	13h30	23/07/2025	HEC609	Phan Thị Trà Mỹ (02139)	
697	242ACC20223	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	3	13h30	23/07/2025	HEC609	Nguyễn Thị Tuyết Nhung (02009)	
698	242ACC20224	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	4	13h30	23/07/2025	HEC609	Nguyễn Thị Tuyết Nhung (02009)	
699	242ACC20225	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	10	15h10	23/07/2025	HEC703	Doanh Thị Ngân Hà (60776)	
700	242ACC20226	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	9	15h10	23/07/2025	HEC703	Doanh Thị Ngân Hà (60776)	
701	242ACC20227	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	12	15h10	23/07/2025	HEC703	Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	
702	242ACC20228	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	12	15h10	23/07/2025	HEC703	Đào Văn Hào (60784)	
703	242ACC20229	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	5	15h10	23/07/2025	HEC703	Doanh Thị Ngân Hà (60776)	
704	242ACC20230	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	5	15h10	23/07/2025	HEC703	Phan Thị Trà Mỹ (02139)	
705	242ACC20231	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	15	15h10	23/07/2025	HEC703	Trần Ái Tiên (60685)	
706	242ACC20233	Nguyên lý kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	5	15h10	23/07/2025	HEC703	Phan Thị Tuyết Trinh (02077)	
707	242JAP43001	Ngữ âm học tiếng Nhật	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	5	08h00	23/07/2025	HEC608	Hirano Ayaka (60774)	
708	242ENG30501	Ngữ âm, âm vị và hình vị học	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	3	08h00	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Thanh Hải (60704)	
709	242JAP43104	Ngữ pháp học tiếng Nhật	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Bài tập lớn	1		24/07/2025		Nguyễn Công Nguyên (25084)	
710	242ENG48301	Nhập môn quan hệ quốc tế	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tiểu luận	1		24/07/2025		Phan Thị Miên Thảo (60693)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
711	242PUR31007	Nhập môn Truyền thông đại chúng	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Thị Hồng Thủy (04005)	03/08/2025
712	242PUR31008	Nhập môn Truyền thông đại chúng	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Thị Hồng Thủy (04005)	03/08/2025
713	242PUR31012	Nhập môn Truyền thông đại chúng	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Lê Hà Bảo Duy (60897)	03/08/2025
714	242HOS41802	Nhượng quyền thương mại	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	1	15h10	23/07/2025	HEC709	Trần Ngọc Trinh (03113)	02/08/2025
715	242HOS41803	Nhượng quyền thương mại	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	3	15h10	23/07/2025	HEC709	Nguyễn Tấn Trung (60061)	02/08/2025
716	242LAW10101	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	22	08h00	18/07/2025	BMT002	Võ Nguyễn Khánh Huyền (61109)	
717	242LAW10102	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	08h00	18/07/2025	BMT004	Võ Nguyễn Khánh Huyền (61109)	
718	242LAW10103	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	08h00	18/07/2025	BMT004	Nguyễn Thị Cẩm Thu (61110)	
719	242LAW10104	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	08h00	18/07/2025	BMT004	Nguyễn Thị Cẩm Thu (61110)	
720	242LAW10105	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	08h00	18/07/2025	BMT004	Nguyễn Thị Long Bình (61114)	
721	242LAW10108	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	3	08h00	18/07/2025	BMT004	Hoàng Thị Bích Ngọc (61100)	
722	242LAW10109	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	08h00	18/07/2025	BMT004	Hoàng Thị Bích Ngọc (61100)	
723	242LAW10110	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	08h00	18/07/2025	BMT004	Phạm Văn Nhung (05020)	
724	242LAW10111	Pháp luật đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	08h00	18/07/2025	BMT004	Phạm Văn Nhung (05020)	
725	242LAW42201	Pháp luật về hải quan và xuất nhập khẩu	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC703	Nguyễn Viết Tú (60355)	
726	242LAW41201	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC703	Nguyễn Lê Thành Minh (60684)	
727	242LAW41204	Pháp luật về sở hữu trí tuệ	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC703	Nguyễn Lê Thành Minh (60684)	
728	242LAW43401	Pháp luật về thừa kế	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	1	15h10	18/07/2025	DPH004	Phạm Hoàng Phúc (60806)	
729	242PUR42101	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	6	08h00	18/07/2025	DPH006	Phạm Quốc Hưng (05002)	
730	242PUR42102	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	1	08h00	18/07/2025	DPH006	Phạm Quốc Hưng (05002)	
731	242PUR42103	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	4	08h00	18/07/2025	DPH006	Phạm Quốc Hưng (05002)	
732	242PUR42105	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	5	08h00	18/07/2025	DPH006	Phạm Quốc Hưng (05002)	
733	242PUR42109	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	5	08h00	18/07/2025	DPH006	Phạm Quốc Hưng (05002)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
734	242PUR42111	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	4	08h00	18/07/2025	DPH006	Phạm Quốc Hưng (05002)	
735	242PUR42112	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	1	08h00	18/07/2025	DPH006	Phạm Quốc Hưng (05002)	
736	242PUR42113	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	3	08h00	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Thị Diễm Phương (60763)	
737	242PUR42116	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	5	08h00	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Hữu Thành (60341)	
738	242PUR42117	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	5	08h00	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Thị Diễm Phương (60763)	
739	242PUR42118	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	1	08h00	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Chí Thân (61265)	
740	242PUR42119	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	3	08h00	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Chí Thân (61265)	
741	242PUR42121	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	4	08h00	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Chí Thân (61265)	
742	242PUR42122	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	3	08h00	18/07/2025	DPH006	Trần Thanh Hà (61284)	
743	242PUR42124	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	1	08h00	18/07/2025	DPH006	Phạm Hoàng Phúc (60806)	
744	242PUR42127	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	1	08h00	21/07/2025	DPH004	Thái Thị Mai Chân (60349)	
745	242PUR42128	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	4	08h00	18/07/2025	DPH006	Võ Thị Hồng Vy (61267)	
746	242PUR42129	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	5	08h00	18/07/2025	DPH006	Võ Thị Hồng Vy (61267)	
747	242PUR42130	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	3	08h00	18/07/2025	DPH006	Võ Thị Hồng Vy (61267)	
748	242PUR42131	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	3	08h00	18/07/2025	DPH006	Võ Thị Hồng Vy (61267)	
749	242PUR42132	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	3	08h00	18/07/2025	DPH006	Võ Thị Hồng Vy (61267)	
750	242PUR42133	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	7	08h00	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Hữu Thành (60341)	
751	242PUR42134	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	1	08h00	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Hữu Thành (60341)	
752	242PUR42135	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	2	08h00	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Hữu Thành (60341)	
753	242PUR42136	Pháp luật về truyền thông	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	3	08h00	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Hữu Thành (60341)	
754	242ENG41905	Phát âm	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC508	Trần Xuân Trang (60913)	
755	242ENG41906	Phát âm	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	2	08h00	23/07/2025	HEC508	Nguyễn Thị Mơ (60472)	
756	242ENG41910	Phát âm	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	2	08h00	23/07/2025	HEC508	Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
757	242TOU30202	Phát triển du lịch bền vững	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	5	13h30	18/07/2025	DPH004	Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	
758	242TOU30203	Phát triển du lịch bền vững	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	3	13h30	18/07/2025	DPH004	Trương Thị Thanh Tuyền (03118)	
759	242TOU30204	Phát triển du lịch bền vững	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	4	13h30	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Mai Linh (60582)	
760	242INT427101	Phân tích thiết kế hệ thống	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	1	15h10	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Thị Diệu Anh (14003)	
761	242INT427103	Phân tích thiết kế hệ thống	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	5	15h10	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	
762	242INT427105	Phân tích thiết kế hệ thống	5.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	2	15h10	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Bạch Thanh Tùng (60440)	
763	242FOT31202	Phân tích thực phẩm	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Trắc nghiệm	1	08h00	18/07/2025	BPH105	Trần Phước Nhật Uyên (60246)	
764	242ENG42001	Phiên dịch	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	4	08h00	23/07/2025	HEC508	Đồng Thị Khánh Duyên (25027)	
765	242JAP43301	Phiên dịch Nhật Việt - Việt Nhật	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC608	Hồ Thị Minh Hiền (60679)	
766	242JAP43503	Phiên dịch thương mại Nhật Việt - Việt Nhật	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC608	Hồ Thị Minh Hiền (60679)	
767	242TRA41802	Phương pháp đàm phán và ký kết hợp đồng lễ hành	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	2	08h00	23/07/2025	HEC703	Phan Minh Châu (61148)	
768	242SKL10103	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Lê Ngọc Phương (60795)	
769	242SKL10108	Phương pháp học đại học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Phan Thị Phụng Loan (60789)	
770	242TOU41201	Phương pháp luận & phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	4	08h00	23/07/2025	HEC703	Nguyễn Thúy Vy (03119)	02/08/2025
771	242TOU41202	Phương pháp luận & phương pháp nghiên cứu khoa học trong du lịch	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	4	08h00	23/07/2025	HEC703	Nguyễn Thúy Vy (03119)	02/08/2025
772	242SOC45203	Phương pháp nghiên cứu định lượng	4.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Thị Hồng Thủy (04005)	
773	242BIO31001	Phương pháp nghiên cứu, thống kê sinh học	2.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Trắc nghiệm	1	15h10	22/07/2025	DMT018	Đinh Thị Thủy (02162)	
774	242HOS41901	Phương pháp xây dựng khẩu phần thực đơn	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	1	15h10	23/07/2025	HEC703	Võ Đình Thuật (61030)	02/08/2025
775	242SOS30501	Quan hệ quốc tế	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	2	08h00	23/07/2025	HEC703	Phan Thị Hải Yến (60888)	
776	242SOS30502	Quan hệ quốc tế	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	2	08h00	23/07/2025	HEC703	Phạm Thị Yên (60994)	
777	242TOU30301	Quản lý chất lượng dịch vụ	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	20	15h10	18/07/2025	DPH006	Tô Hồng Gấm (60506)	
778	242TOU30302	Quản lý chất lượng dịch vụ	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	3	15h10	18/07/2025	DPH006	Tô Hồng Gấm (60506)	
779	242TOU30303	Quản lý chất lượng dịch vụ	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	3	15h10	18/07/2025	DPH006	Tô Hồng Gấm (60506)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
780	242TOU30304	Quản lý chất lượng dịch vụ	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	2	15h10	18/07/2025	DPH006	Tô Hồng Gấm (60506)	
781	242TOU30305	Quản lý chất lượng dịch vụ	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	22	15h10	18/07/2025	DPH006	Tô Hồng Gấm (60506)	
782	242TOU30306	Quản lý chất lượng dịch vụ	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	12	15h10	18/07/2025	DPH006	Tô Hồng Gấm (60506)	
783	242FOT43901	Quản lý chất lượng thực phẩm	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Bài tập lớn	1		24/07/2025		Huỳnh Thành Đạt (60724)	
784	242NUR45201	Quản lý điều dưỡng	2.00	Khoa Y Dược	Trắc nghiệm	2	09h40	21/07/2025	BPH104	Phạm Bá Thị Mỹ Nghiêm (61303)	
785	242LOG40602	Quản trị bán hàng trực tuyến	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Lê Thị Nam Phương (60436)	03/08/2025
786	242MAN40801	Quản trị chất lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Mai Lưu Huy (02116)	
787	242MAN40803	Quản trị chất lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Mai Lưu Huy (02116)	03/08/2025
788	242MAN40807	Quản trị chất lượng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Mai Lưu Huy (02116)	03/08/2025
789	242ECO42301	Quản trị chuỗi cung ứng & Logistics	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tổng hợp	2	09h40	21/07/2025	DPH004	Đặng Thành Luân (61025)	31/07/2025
790	242ECO42303	Quản trị chuỗi cung ứng & Logistics	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tổng hợp	3	09h40	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Lê Vương Ngọc (60439)	31/07/2025
791	242ECO42304	Quản trị chuỗi cung ứng & Logistics	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tổng hợp	3	09h40	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Lê Vương Ngọc (60439)	
792	242ECO42305	Quản trị chuỗi cung ứng & Logistics	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tổng hợp	3	09h40	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Lê Vương Ngọc (60439)	
793	242HOS30301	Quản trị dịch vụ buồng	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	3	15h10	18/07/2025	DPH004	Trần Thị Thu Khánh (61164)	
794	242HOS30302	Quản trị dịch vụ buồng	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	1	15h10	18/07/2025	DPH004	Trần Thị Thu Khánh (61164)	
795	242HOS42301	Quản trị dịch vụ vui chơi giải trí và chăm sóc sức khỏe	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	1	13h30	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Long Trâm Anh (60377)	
796	242HOS42302	Quản trị dịch vụ vui chơi giải trí và chăm sóc sức khỏe	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	3	13h30	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Long Trâm Anh (60377)	
797	242HOS42303	Quản trị dịch vụ vui chơi giải trí và chăm sóc sức khỏe	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	5	13h30	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Long Trâm Anh (60377)	
798	242TRA41901	Quản trị du lịch di sản	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	3	15h10	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Thị Thu Thủy (03117)	
799	242INT32701	Quản trị hệ thống mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	13	15h10	23/07/2025	HEC709	Nguyễn Minh Thi (60151)	
800	242INT32704	Quản trị hệ thống mạng	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	6	15h10	23/07/2025	HEC709	Nguyễn Minh Thi (60151)	
801	242MAN20109	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Lê Đức Liêm (60544)	
802	242MAN20132	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Lê Thị Nam Phương (60436)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
803	242MAN20134	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	5		24/07/2025		Lê Thị Nam Phương (60436)	03/08/2025
804	242MAN20137	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Lâm Phạm Như An (61219)	03/08/2025
805	242MAN20138	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	2		24/07/2025		Phạm Trịnh Hồng Phi (60730)	03/08/2025
806	242MAN20147	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Phương Duy (60858)	03/08/2025
807	242MAN20149	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Phương Duy (60858)	03/08/2025
808	242MAN20153	Quản trị học	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	3		24/07/2025		Lưu Thị Thanh Mai (60813)	03/08/2025
809	242TRA44301	Quản trị kinh doanh lữ hành	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	3	15h10	23/07/2025	HEC709	Vũ Thị Thu Hương (03112)	02/08/2025
810	242TRA44302	Quản trị kinh doanh lữ hành	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	1	15h10	23/07/2025	HEC709	Phạm Thái Sơn (61221)	02/08/2025
811	242TRA44303	Quản trị kinh doanh lữ hành	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	2	15h10	23/07/2025	HEC709	Phạm Thái Sơn (61221)	
812	242TRA44304	Quản trị kinh doanh lữ hành	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	2	15h10	23/07/2025	HEC709	Trần Trọng Lễ (60297)	
813	242TRA44306	Quản trị kinh doanh lữ hành	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	5	15h10	23/07/2025	HEC709	Trần Trọng Lễ (60297)	
814	242HOS42401	Quản trị Khu du lịch	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	3	08h00	18/07/2025	BPH105	Lê Hoàng Quang Dinh (03010)	
815	242HOS42402	Quản trị Khu du lịch	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	2	08h00	18/07/2025	BPH105	Lê Hoàng Quang Dinh (03010)	
816	242HOS42403	Quản trị Khu du lịch	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	1	08h00	18/07/2025	BPH105	Lê Hoàng Quang Dinh (03010)	
817	242SUC41001	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tổng hợp	1	15h10	21/07/2025	BPH104	Nguyễn Lê Vương Ngọc (60439)	
818	242SUC41002	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tổng hợp	2	15h10	21/07/2025	BPH104	Nguyễn Lê Vương Ngọc (60439)	
819	242SUC41006	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tổng hợp	4	15h10	21/07/2025	BPH104	Đặng Thành Luân (61025)	
820	242MAR41805	Quản trị marketing	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Phan Thị Kim Xuyến (08006)	
821	242FIN41401	Quản trị ngân hàng thương mại	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	2	15h10	23/07/2025	HEC709	Mai Thị Phương Thủy (61264)	
822	242HOS42501	Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	2	13h30	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Hà Thanh Bình (60182)	28/07/2025
823	242HOS42502	Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	2	13h30	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Hà Thanh Bình (60182)	
824	242HOS42503	Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	5	13h30	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Hà Thanh Bình (60182)	
825	242HOS42504	Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	2	13h30	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Hà Thanh Bình (60182)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
826	242MAN41303	Quản trị quan hệ khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Duy Phương (60978)	
827	242MAN41305	Quản trị quan hệ khách hàng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Thị Như Nguyệt (60372)	
828	242FIN41501	Quản trị rủi ro tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	15h10	18/07/2025	BPH105	Trần Mạnh Trí (60424)	28/07/2025
829	242FIN41502	Quản trị rủi ro tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	16	15h10	18/07/2025	BPH105	Trần Tuấn Anh (60292)	28/07/2025
830	242FIN41503	Quản trị rủi ro tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	3	15h10	18/07/2025	BPH105	Trần Mạnh Trí (60424)	
831	242FIN41504	Quản trị rủi ro tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	3	15h10	18/07/2025	BPH105	Trần Mạnh Trí (60424)	
832	242FIN41505	Quản trị rủi ro tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	15	15h10	18/07/2025	BPH105	Trần Tuấn Anh (60292)	
833	242FIN41506	Quản trị rủi ro tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	6	15h10	18/07/2025	BPH105	Trần Tuấn Anh (60292)	
834	242FIN41507	Quản trị rủi ro tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	15h10	18/07/2025	BPH105	Trần Mạnh Trí (60424)	
835	242FIN41512	Quản trị rủi ro tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	9	15h10	18/07/2025	BPH105	Trần Tuấn Anh (60292)	
836	242TRA31205	Quản trị sự kiện	3.00	Khoa Du lịch	Tiểu luận	1		24/07/2025		Du Quốc Đạo (60734)	
837	242TRA31215	Quản trị sự kiện	3.00	Khoa Du lịch	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Hoàng Vũ (61214)	
838	242BUS10208	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	Tiểu luận	1		24/07/2025		Liêu Nguyễn Ngọc Quế (61139)	03/08/2025
839	242BUS10209	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	Tiểu luận	1		24/07/2025		Vũ Minh Hiếu (61071)	03/08/2025
840	242BUS10224	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	Tiểu luận	1		24/07/2025		Dương Thị Loan (60190)	03/08/2025
841	242BUS10235	Quản trị sự thay đổi	3.00	Khoa Du lịch	Tiểu luận	1		24/07/2025		Lê Văn (61203)	03/08/2025
842	242FIN41701	Quản trị tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	08h00	22/07/2025	DMT019	Bùi Minh Tiết (61029)	01/08/2025
843	242FIN41703	Quản trị tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	4	08h00	22/07/2025	DMT019	Bùi Minh Tiết (61029)	01/08/2025
844	242SUC41102	Quản trị thu mua	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tổng hợp	4	15h10	21/07/2025	BPH104	Vũ Ngọc Đan Thanh (60615)	
845	242MAN41803	Quản trị vận hành	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Trần Hữu Ái (02032)	
846	242MAN41806	Quản trị vận hành	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Đình Thiên (61206)	
847	242MAN41809	Quản trị vận hành	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	4		24/07/2025		Nguyễn Đình Thiên (61206)	03/08/2025
848	242TRA42402	Quy hoạch du lịch	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	16	08h00	23/07/2025	HEC703	Ngô An (03111)	02/08/2025

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
849	242MMC41101	Sản xuất chương trình phát thanh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Trần Thanh Hùng (61234)	03/08/2025
850	242NUR20601	Sinh học và di truyền	3.00	Khoa Y Dược	Trắc nghiệm	2	08h00	22/07/2025	DMT019	Trần Thị Huyền (60682)	
851	242NUR20603	Sinh học và di truyền	3.00	Khoa Y Dược	Trắc nghiệm	3	08h00	22/07/2025	DMT019	Trần Thị Huyền (60682)	01/08/2025
852	242NUR30501	Sinh lý học	2.00	Khoa Y Dược	Trắc nghiệm	1	13h30	22/07/2025	DMT018	Lê Thị Kim Chi (60403)	
853	242NUR30503	Sinh lý học	2.00	Khoa Y Dược	Trắc nghiệm	1	13h30	22/07/2025	DMT018	Lê Thị Kim Chi (60403)	
854	242PSY30601	Sinh lý học hoạt động thần kinh cấp cao	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Nguyễn Thị Thương Huyền (04048)	
855	242ACC44201	Sổ sách kế toán và Lập báo cáo tài chính	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tiểu luận	1		24/07/2025		Phan Thị Trà Mỹ (02139)	
856	242NUR50301	Sức khỏe tâm thần trẻ em và trẻ vị thành niên	2.00	Khoa Y Dược	Trắc nghiệm	1	13h30	21/07/2025	BPH104	Lê Thị Uyên Ly (60876)	31/07/2025
857	242LIT31001	Tác phẩm, thể loại và tiến trình văn học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Huỳnh Thị Mai Trinh (04010)	03/08/2025
858	242FIN41801	Tài chính cá nhân	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	2	13h30	23/07/2025	HEC510	Phạm Thị Ngọc Lan (61300)	
859	242FIN43501	Tài chính doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	08h00	22/07/2025	DMT019	Phạm Thị Giang Thủy (05010)	01/08/2025
860	242FIN43502	Tài chính doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	08h00	22/07/2025	DMT019	Phạm Thị Giang Thủy (05010)	
861	242FIN43503	Tài chính doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	08h00	22/07/2025	DMT019	Phạm Thị Như Thủy (61187)	
862	242FIN43504	Tài chính doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	08h00	22/07/2025	DMT019	Phạm Thị Như Thủy (61187)	
863	242FIN43505	Tài chính doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	08h00	22/07/2025	DMT019	Trần Mạnh Trí (60424)	
864	242FIN43506	Tài chính doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	08h00	22/07/2025	DMT019	Phạm Thị Như Thủy (61187)	
865	242FIN43507	Tài chính doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	08h00	22/07/2025	DMT019	Trần Lương Mộng Trinh (02080)	
866	242FIN43508	Tài chính doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	08h00	22/07/2025	DMT019	Trần Lương Mộng Trinh (02080)	
867	242FIN43509	Tài chính doanh nghiệp	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	08h00	22/07/2025	DMT019	Trần Lương Mộng Trinh (02080)	
868	242FIN42201	Tài chính quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	2	09h40	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Thị Anh (60422)	
869	242FIN42202	Tài chính quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	3	09h40	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Thị Anh (60422)	
870	242FIN42203	Tài chính quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	3	09h40	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Thị Anh (60422)	
871	242FIN42204	Tài chính quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	7	09h40	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Thị Anh (60422)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
872	242PSY42601	Tâm bệnh học	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	10	09h40	23/07/2025	HEC510	Vũ Kim Hoàn (60779)	
873	242PSY20101	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	4	13h30	23/07/2025	HEC510	Mai Thị Nguyệt Nga (04016)	
874	242PSY20102	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	4	13h30	23/07/2025	HEC510	Phạm Thị Hồng Thái (04014)	
875	242PSY20104	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	6	13h30	23/07/2025	HEC510	Mai Thị Nguyệt Nga (04016)	
876	242PSY20105	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	2	13h30	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Thị Bích Thủy (04013)	
877	242PSY20106	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	15	13h30	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Thị Bích Thủy (04013)	
878	242PSY20107	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	4	13h30	23/07/2025	HEC510	Phạm Thị Hồng Thái (04014)	
879	242PSY20108	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	4	13h30	23/07/2025	HEC510	Phạm Thị Hồng Thái (04014)	
880	242PSY20109	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	7	15h10	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Thị Đỗ Quyên (60961)	
881	242PSY20110	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	2	13h30	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Thị Đỗ Quyên (60961)	
882	242PSY20111	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	1	13h30	23/07/2025	HEC510	Mai Thị Nguyệt Nga (04016)	
883	242PSY20112	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	5	13h30	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Thị Đỗ Quyên (60961)	
884	242PSY20113	Tâm lý học đại cương	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	1	13h30	23/07/2025	HEC510	Mai Thị Nguyệt Nga (04016)	
885	242PSY30801	Tâm lý học gia đình	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 90	1	15h10	23/07/2025	HEC510	Hoàng Minh Phú (61033)	
886	242BIO31501	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ sinh học và thực phẩm	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tổng hợp	3	09h40	21/07/2025	DPH004	Trần Phước Nhật Uyên (60246)	
887	242BIO31502	Tiếng Anh chuyên ngành công nghệ sinh học và thực phẩm	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tổng hợp	2	09h40	21/07/2025	DPH004	Trần Phước Nhật Uyên (60246)	
888	242INT42901	Tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	5	08h00	22/07/2025	DMT019	Nguyễn Hữu Hương Xuân (60363)	
889	242BUS42714	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Ngô Tấn Hiệp (25098)	
890	242HOS42701	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị khách sạn và khu du lịch	3.00	Khoa Du lịch	Tổng hợp	1	09h40	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Thúy Oanh (03063)	
891	242HOS42702	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị khách sạn và khu du lịch	3.00	Khoa Du lịch	Tổng hợp	1	09h40	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Thúy Oanh (03063)	31/07/2025
892	242HOS42802	Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	3.00	Khoa Du lịch	Tổng hợp	1	09h40	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Thúy Oanh (03063)	
893	242FIN44501	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	08h00	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Thị Anh (60422), Huỳnh Thị Thanh Trúc (61309)	
894	242FIN44504	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	08h00	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Thị Anh (60422)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
895	242PSY46201	Tiếng Anh chuyên ngành Tâm lý học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	2	09h40	21/07/2025	DPH004	Hoàng Minh Phú (61033)	
896	242PSY46203	Tiếng Anh chuyên ngành Tâm lý học	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	3	09h40	21/07/2025	DPH004	Hoàng Minh Phú (61033)	
897	242PSY43601	Tiếng Anh chuyên ngành Tham vấn và trị liệu tâm lý	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	3	09h40	21/07/2025	DPH004	Hoàng Minh Phú (61033)	
898	242MMC40201	Tiếng Anh chuyên ngành truyền thông đa phương tiện	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	3	09h40	21/07/2025	DPH004	Ngô Thụy Yến Trúc (25017)	
899	242MMC40202	Tiếng Anh chuyên ngành truyền thông đa phương tiện	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	6	09h40	21/07/2025	DPH004	Ngô Thụy Yến Trúc (25017)	
900	242TRA44701	Tiếng Anh du lịch 1	3.00	Khoa Du lịch	Tổng hợp	1	15h10	21/07/2025	BPH104	TRỊNH MAI PHƯƠNG (60275)	
901	242TRA44702	Tiếng Anh du lịch 1	3.00	Khoa Du lịch	Tổng hợp	1	15h10	21/07/2025	BPH104	Hồ Thị Phụng (03067)	
902	242TRA44703	Tiếng Anh du lịch 1	3.00	Khoa Du lịch	Tổng hợp	1	15h10	21/07/2025	BPH104	Hồ Thị Phụng (03067)	
903	242ENG32601	Tiếng Anh đọc 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	08h00	22/07/2025	DMT019	Nguyễn Thị Vân (25141)	
904	242ENG32603	Tiếng Anh đọc 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	08h00	22/07/2025	DMT019	Nguyễn Ngô Tam Hoàng (61022)	
905	242ENG32605	Tiếng Anh đọc 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	3	08h00	22/07/2025	DMT019	Lê Thị Thanh Tâm (60737)	
906	242ENG32609	Tiếng Anh đọc 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	08h00	22/07/2025	DMT019	Lê Thị Thanh Tâm (60737)	
907	242ENG32611	Tiếng Anh đọc 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	08h00	22/07/2025	DMT019	Nguyễn Châu Long (60817)	
908	242ENG32613	Tiếng Anh đọc 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	08h00	22/07/2025	DMT019	Ngô Huệ Nghi (60753)	
909	242ENG32617	Tiếng Anh đọc 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	08h00	22/07/2025	DMT019	Châu Thị Khánh Linh (25045)	
910	242ENG32621	Tiếng Anh đọc 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	08h00	22/07/2025	DMT019	Đồng Thị Khánh Duyên (25027)	
911	242ENG32701	Tiếng Anh đọc 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	08h00	18/07/2025	BPH105	Bùi Thị Thanh Hương (61266)	
912	242ENG32801	Tiếng Anh đọc 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	09h40	18/07/2025	BPH105	Jarvis Hugh Eugene (60102)	
913	242ENG32805	Tiếng Anh đọc 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	09h40	18/07/2025	BPH105	Timothy James Rossiter (60565)	
914	242ENG32809	Tiếng Anh đọc 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	09h40	18/07/2025	BPH105	Thạch Thị Quách Thi (60666)	
915	242ENG32811	Tiếng Anh đọc 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	09h40	18/07/2025	BPH105	Đinh Thị Triều Giang (60882)	
916	242ENG32819	Tiếng Anh đọc 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	09h40	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Thanh Hải (60704)	
917	242ENG32821	Tiếng Anh đọc 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	09h40	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Thanh Hải (60704)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
918	242ENG20101	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	09h40	21/07/2025	DPH004	Trần Thị Hải (60673)	
919	242ENG20102	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	21/07/2025	DPH004	Trần Thị Hải (60673)	
920	242ENG20105	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	5	09h40	21/07/2025	DPH004	Trần Thị Hải (60673)	
921	242ENG20106	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	09h40	21/07/2025	DPH004	Phan Anh Dũng (61021)	
922	242ENG20108	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	21/07/2025	DPH004	Phan Anh Dũng (61021)	
923	242ENG20110	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	21/07/2025	DPH004	Mai Thị Thúy Phượng (60563)	
924	242ENG20111	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	21/07/2025	DPH004	Võ Huỳnh Đông Vũ (60491)	
925	242ENG20112	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	5	09h40	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Trần Ánh Ngọc (60663)	
926	242ENG20113	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	4	09h40	21/07/2025	DPH004	Lê Thùy Trang (25057)	
927	242ENG20114	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	09h40	21/07/2025	DPH004	Lê Thùy Trang (25057)	
928	242ENG20115	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	09h40	21/07/2025	DPH004	Lê Thùy Trang (25057)	
929	242ENG20116	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	5	09h40	21/07/2025	DPH004	Nim Ngọc Yến (25056)	
930	242ENG20117	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	09h40	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Châu Long (60817)	
931	242ENG20118	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	13h30	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Châu Long (60817)	
932	242ENG20119	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	09h40	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Châu Long (60817)	
933	242ENG20121	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Tiến Huy (60655)	
934	242ENG20122	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	4	09h40	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Ngọc Duyên (60941)	
935	242ENG20123	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Ngọc Duyên (60941)	
936	242ENG20124	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	13h30	21/07/2025	DPH004	Phan Thị Miên Thảo (60693)	
937	242ENG20125	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	13h30	21/07/2025	DPH004	Phan Thị Miên Thảo (60693)	
938	242ENG20127	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	13h30	21/07/2025	DPH004	Trần Thị Lệ Ánh (60483)	
939	242ENG20128	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	21/07/2025	DPH004	Trần Thị Lệ Ánh (60483)	
940	242ENG20129	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	21/07/2025	DPH004	Trần Thị Lệ Ánh (60483)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
941	242ENG20130	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	13h30	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Ngọc Duyên (60941)	
942	242ENG20131	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	13h30	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Ngọc Duyên (60941)	
943	242ENG20132	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	21/07/2025	DPH004	Đào Thị Trường Xuân (60919)	
944	242ENG20134	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	13h30	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Trần Ánh Ngọc (60663)	
945	242ENG20136	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Hồng Thắm (60700)	
946	242ENG20138	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Hồng Thắm (60700)	
947	242ENG20141	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	21/07/2025	DPH004	Hà Quốc Cường (61254)	
948	242ENG20142	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	21/07/2025	DPH004	Lê Thị Thanh Tâm (60737)	
949	242ENG20147	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	4	13h30	21/07/2025	DPH004	Đinh Trần Thúy Liễu (61248)	
950	242ENG20148	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	13h30	21/07/2025	DPH004	Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	
951	242ENG20149	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	21/07/2025	DPH004	Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	
952	242ENG20151	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	13h30	21/07/2025	DPH004	Huỳnh Hữu Hiền (60394)	
953	242ENG20153	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Bích Thảo (60458)	
954	242ENG20154	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	13h30	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Bích Thảo (60458)	
955	242ENG20156	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Hoàng Mỹ Thanh (03077)	
956	242ENG20157	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	15h10	21/07/2025	DPH004	Trần Thị Thùy Trang (61289)	
957	242ENG20158	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	21/07/2025	DPH004	Trần Thị Thùy Trang (61289)	
958	242ENG20160	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	13h30	21/07/2025	DPH004	Đinh Trần Thúy Liễu (61248)	
959	242ENG20161	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	21/07/2025	DPH004	Lê Thị Ngọc Hạnh (61121)	
960	242ENG20163	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	13h30	21/07/2025	DPH004	Lê Thị Ngọc Hạnh (61121)	
961	242ENG20164	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	21/07/2025	DPH004	Lê Thị Ngọc Hạnh (61121)	
962	242ENG20167	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	13h30	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Diệu Ngộ (25037)	
963	242ENG20168	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Diệu Ngộ (25037)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
964	242ENG20169	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	13h30	21/07/2025	DPH004	Hà Nam Bình (60942)	
965	242ENG20170	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	13h30	21/07/2025	DPH004	Hà Nam Bình (60942)	
966	242ENG20172	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	13h30	21/07/2025	DPH004	Hà Nam Bình (60942)	
967	242ENG20173	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	5	13h30	21/07/2025	DPH004	Vũ Minh Quyền (61261)	
968	242ENG20174	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	13h30	21/07/2025	DPH004	Vũ Minh Quyền (61261)	
969	242ENG20175	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	13h30	21/07/2025	DPH004	Vũ Minh Quyền (61261)	
970	242ENG20176	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	4	13h30	21/07/2025	DPH004	Vũ Minh Quyền (61261)	
971	242ENG20177	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	6	13h30	21/07/2025	DPH004	Vũ Minh Quyền (61261)	
972	242ENG20182	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Vân (25141)	
973	242ENG20183	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	13h30	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Hồng Hạnh (60716)	
974	242ENG20184	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	13h30	21/07/2025	DPH004	Hoàng Tiểu Nga (60478)	
975	242ENG20185	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	21/07/2025	DPH004	Trần Xuân Trang (60913)	
976	242ENG20187	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	15h10	21/07/2025	DPH004	Hồ Thị Ngọc Thúy (61287)	
977	242ENG20188	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	15h10	21/07/2025	DPH004	Hồ Thị Ngọc Thúy (61287)	
978	242ENG20191	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	15h10	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Thu Quỳnh (61286)	
979	242ENG20193	Tiếng Anh giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	15h10	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Đài Trang (61285)	
980	242ENG20201	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	4	09h40	18/07/2025	DPH006	Võ Huỳnh Đông Vũ (60491)	
981	242ENG20203	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH006	Phan Thị Miên Thảo (60693)	
982	242ENG20205	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH006	Phan Thị Miên Thảo (60693)	
983	242ENG20206	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Ngọc Uyên Phương (60711)	
984	242ENG20207	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Ngọc Uyên Phương (60711)	
985	242ENG20209	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH006	Trần Thị Quốc Thanh (60629)	
986	242ENG20210	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	08h00	18/07/2025	DPH006	Trần Thị Quốc Thanh (60629)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
987	242ENG20211	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	09h40	18/07/2025	DPH006	Trần Thị Quốc Thanh (60629)	
988	242ENG20212	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	09h40	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Ngô Tam Hoàng (61022)	
989	242ENG20213	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	4	09h40	18/07/2025	DPH006	Phạm Duy Phương (60717)	
990	242ENG20214	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	09h40	18/07/2025	DPH006	Đinh Thị Triều Giang (60882)	
991	242ENG20215	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	7	09h40	18/07/2025	DPH006	Huỳnh Hữu Hiền (60394)	
992	242ENG20216	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH006	Huỳnh Hữu Hiền (60394)	
993	242ENG20217	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	5	09h40	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Ngô Tam Hoàng (61022)	
994	242ENG20218	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	5	09h40	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Ngô Tam Hoàng (61022)	
995	242ENG20219	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH006	Võ Huyền Trinh (61247)	
996	242ENG20220	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH006	Đinh Thị Triều Giang (60882)	
997	242ENG20221	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Hoàng Mỹ Thanh (03077)	
998	242ENG20223	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	09h40	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Ngô Tam Hoàng (61022)	
999	242ENG20224	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH006	Đồng Thị Khánh Duyên (25027)	
1000	242ENG20225	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	09h40	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Ngô Tam Hoàng (61022)	
1001	242ENG20226	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	4	09h40	18/07/2025	DPH006	La Thị Hồng Loan (25106)	
1002	242ENG20228	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	09h40	18/07/2025	DPH006	Phạm Duy Phương (60717)	
1003	242ENG20229	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH006	Phạm Duy Phương (60717)	
1004	242ENG20231	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	09h40	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Châu Long (60817)	
1005	242ENG20237	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	09h40	18/07/2025	DPH006	La Thị Hồng Loan (25106)	
1006	242ENG20238	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH006	La Thị Hồng Loan (25106)	
1007	242ENG20239	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	4	09h40	18/07/2025	DPH006	Nim Ngọc Yến (25056)	
1008	242ENG20240	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH006	Nim Ngọc Yến (25056)	
1009	242ENG20241	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH006	La Thị Hồng Loan (25106)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1010	242ENG20242	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	09h40	18/07/2025	DPH006	La Thị Hồng Loan (25106)	
1011	242ENG20243	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	18/07/2025	DPH006	Nim Ngọc Yến (25056)	
1012	242ENG20244	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH006	Lưu Nguyễn Hà Vy (60883)	
1013	242ENG20245	Tiếng Anh giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	4	09h40	18/07/2025	DPH006	Đồng Thị Khánh Duyên (25027)	
1014	242ENG32303	Tiếng Anh nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC508	Thạch Thị Quách Thi (60666)	
1015	242ENG32305	Tiếng Anh nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	08h00	23/07/2025	HEC508	Ngô Huệ Nghi (60753)	
1016	242ENG32309	Tiếng Anh nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC508	Thái Nguyễn Tổ Loan (60729)	
1017	242ENG32311	Tiếng Anh nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	2	08h00	23/07/2025	HEC508	Nguyễn Thị Phương Khanh (61255)	
1018	242ENG32503	Tiếng Anh nghe - nói 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC508	Jarvis Hugh Eugene (60102)	
1019	242ENG43301	Tiếng Anh nghe - nói 4	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC508	Timothy James Rossiter (60565)	
1020	242ENG32203	Tiếng Anh ngữ pháp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	09h40	18/07/2025	DPH004	Trần Xuân Trang (60913)	
1021	242ENG32205	Tiếng Anh ngữ pháp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH004	Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	
1022	242ENG32211	Tiếng Anh ngữ pháp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Tấn (25151)	
1023	242ENG32215	Tiếng Anh ngữ pháp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH004	Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	
1024	242ENG32217	Tiếng Anh ngữ pháp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	09h40	18/07/2025	DPH004	Đỗ Thị Bích Thủy (25011)	
1025	242ENG32221	Tiếng Anh ngữ pháp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	09h40	18/07/2025	DPH004	Võ Huyền Trinh (61247)	
1026	242ENG43501	Tiếng Anh ngữ pháp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	4	09h40	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Thanh Hải (60704)	
1027	242ENG34701	Tiếng Anh viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	15h10	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Vân (25141)	
1028	242ENG34711	Tiếng Anh viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	15h10	18/07/2025	DPH004	Vương Phương Dung (60384)	
1029	242ENG34713	Tiếng Anh viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	15h10	18/07/2025	DPH004	Châu Thị Khánh Linh (25045)	
1030	242ENG34715	Tiếng Anh viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	15h10	18/07/2025	DPH004	Châu Thị Khánh Linh (25045)	
1031	242ENG34717	Tiếng Anh viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	15h10	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Tấn (25151)	
1032	242ENG34719	Tiếng Anh viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	15h10	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Tấn (25151)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1033	242ENG34721	Tiếng Anh viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	15h10	18/07/2025	DPH004	Huỳnh Hữu Hiền (60394)	
1034	242ENG33001	Tiếng Anh viết 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 60	2	15h10	18/07/2025	DPH004	Trần Công Nguyên (60081)	
1035	242ENG33003	Tiếng Anh viết 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 60	1	15h10	18/07/2025	DPH004	Lê Nguyễn Thanh Trúc (60705)	
1036	242ENG33007	Tiếng Anh viết 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 60	5	15h10	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Ngô Tam Hoàng (61022)	
1037	242ENG33011	Tiếng Anh viết 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 60	2	15h10	18/07/2025	DPH004	Phan Thị Miên Thảo (60693)	
1038	242ENG33013	Tiếng Anh viết 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 60	2	15h10	18/07/2025	DPH004	Phan Thị Miên Thảo (60693)	
1039	242ENG33015	Tiếng Anh viết 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 60	3	15h10	18/07/2025	DPH004	Mai Thị Thúy Phương (60563)	
1040	242ENG33017	Tiếng Anh viết 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 60	2	15h10	18/07/2025	DPH004	Châu Thị Khánh Linh (25045)	
1041	242ENG33019	Tiếng Anh viết 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 60	1	15h10	18/07/2025	DPH004	Phạm Duy Phương (60717)	
1042	242ENG33021	Tiếng Anh viết 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 60	6	15h10	18/07/2025	DPH004	Lưu Nguyễn Hà Vy (60883)	
1043	242KOR31601	Tiếng Hàn đọc - viết 1	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Bé Loan (60561)	
1044	242KOR31605	Tiếng Hàn đọc - viết 1	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	4	09h40	18/07/2025	DPH004	Lưu Nhuệ Bang (60587)	
1045	242KOR31607	Tiếng Hàn đọc - viết 1	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	3	09h40	18/07/2025	DPH004	Đặng Thị Diệu Linh (60750)	
1046	242KOR31801	Tiếng Hàn đọc - viết 3	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	1	13h30	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Bé Loan (60561)	
1047	242KOR31805	Tiếng Hàn đọc - viết 3	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	1	13h30	18/07/2025	DPH004	Lê Đặng Tường Vy (60466)	
1048	242KOR31809	Tiếng Hàn đọc - viết 3	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	4	13h30	18/07/2025	DPH004	Chênh Cao Ngọc Linh (25003)	
1049	242KOR31815	Tiếng Hàn đọc - viết 3	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	3	13h30	18/07/2025	DPH004	Lưu Nhuệ Bang (60587)	
1050	242KOR32401	Tiếng Hàn đọc - viết 4	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	2	15h10	18/07/2025	DPH004	Lý Phạm Tâm Đăng (25018)	
1051	242KOR32701	Tiếng Hàn đọc - viết 5	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	3	15h10	18/07/2025	DPH004	Chênh Cao Ngọc Linh (25003)	
1052	242KOR42301	Tiếng Hàn đọc 7	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	2	09h40	18/07/2025	DPH004	Chênh Cao Ngọc Linh (25003)	
1053	242KOR20101	Tiếng Hàn giao tiếp 1	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	09h40	18/07/2025	BPH105	Chênh Cao Ngọc Linh (25003)	
1054	242KOR20103	Tiếng Hàn giao tiếp 1	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	09h40	18/07/2025	BPH105	Đặng Thị Diệu Linh (60750)	
1055	242KOR20201	Tiếng Hàn giao tiếp 2	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	13h30	18/07/2025	BPH105	Chênh Cao Ngọc Linh (25003)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1056	242KOR20202	Tiếng Hàn giao tiếp 2	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	13h30	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
1057	242KOR20203	Tiếng Hàn giao tiếp 2	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	1	13h30	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
1058	242KOR20205	Tiếng Hàn giao tiếp 2	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	13h30	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Thị Xuân Anh (25078)	
1059	242KOR31301	Tiếng Hàn nghe - nói 1	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC609	Huỳnh Hà Ngọc Hiệp (60953)	
1060	242KOR31305	Tiếng Hàn nghe - nói 1	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC609	Mai Nguyễn Thiên Hương (60317)	
1061	242KOR31307	Tiếng Hàn nghe - nói 1	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Vấn đáp	3	08h00	23/07/2025	HEC609	Mai Nguyễn Thiên Hương (60317)	
1062	242KOR31507	Tiếng Hàn nghe - nói 3	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC609	Jung Hye Gyung (25170)	
1063	242KOR31509	Tiếng Hàn nghe - nói 3	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC609	Jung Hye Gyung (25170)	
1064	242KOR31511	Tiếng Hàn nghe - nói 3	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC609	Baek Myeong Jin (60471)	
1065	242KOR31515	Tiếng Hàn nghe - nói 3	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC609	Jung Hye Gyung (25170)	
1066	242KOR32301	Tiếng Hàn nghe - nói 4	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Vấn đáp	2	09h40	23/07/2025	HEC609	Kim Dong Seok (25171)	
1067	242KOR32901	Tiếng Hàn nghe - nói 5	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Vấn đáp	2	09h40	23/07/2025	HEC609	Jung Hye Gyung (25170)	
1068	242KOR32903	Tiếng Hàn nghe - nói 5	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Vấn đáp	3	09h40	23/07/2025	HEC609	Kim Dong Seok (25171)	
1069	242KOR33001	Tiếng Hàn nghe - nói 6	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC609	Jung Hye Gyung (25170)	
1070	242KOR33003	Tiếng Hàn nghe - nói 6	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Vấn đáp	2	08h00	23/07/2025	HEC609	Baek Myeong Jin (60471)	
1071	242KOR42501	Tiếng Hàn nghe - nói 8	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Vấn đáp	5	08h00	23/07/2025	HEC609	Jung Hye Gyung (25170)	
1072	242KOR43301	Tiếng Hàn ngữ pháp nâng cao	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tổng hợp	2	09h40	18/07/2025	DPH004	Phan Thị Hạnh (60144)	
1073	242KOR43601	Tiếng Hàn viết 2	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	12	15h10	18/07/2025	DPH004	Baek Myeong Jin (60471)	
1074	242KOR43703	Tiếng Hàn viết 3	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	1	15h10	18/07/2025	DPH004	Jung Hye Gyung (25170)	
1075	242JAP44601	Tiếng Nhật công sở	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	9	08h00	23/07/2025	HEC608	Hirano Ayaka (60774)	
1076	242JAP44701	Tiếng Nhật du lịch	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	9	08h00	23/07/2025	HEC608	Hirano Ayaka (60774)	
1077	242JAP34001	Tiếng Nhật đọc - viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH004	Mai Thanh Tuyền (60407)	
1078	242JAP34201	Tiếng Nhật đọc - viết 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	4	09h40	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Vân Anh (61012)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1079	242JAP34203	Tiếng Nhật đọc - viết 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Vân Anh (61012)	
1080	242JAP34205	Tiếng Nhật đọc - viết 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	4	09h40	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Vân Anh (61012)	
1081	242JAP34207	Tiếng Nhật đọc - viết 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	4	09h40	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Vân Anh (61012)	
1082	242JAP45202	Tiếng Nhật đọc - viết 7	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	09h40	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Vân Anh (61012)	
1083	242JAP49301	Tiếng Nhật đọc - viết trung cấp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	18/07/2025	DPH004	Phan Thị Kim Hiện (60461)	
1084	242JAP49303	Tiếng Nhật đọc - viết trung cấp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	18/07/2025	DPH004	Phan Thị Kim Hiện (60461)	
1085	242JAP49307	Tiếng Nhật đọc - viết trung cấp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	6	13h30	18/07/2025	DPH004	Cao Thị Phương Thảo (25042)	
1086	242JAP49309	Tiếng Nhật đọc - viết trung cấp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	13h30	18/07/2025	DPH004	Cao Thị Phương Thảo (25042)	
1087	242JAP20101	Tiếng Nhật giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH004	Trần Thị Thanh Hằng (60334)	
1088	242JAP20102	Tiếng Nhật giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH004	Trần Thị Thanh Hằng (60334)	
1089	242JAP20103	Tiếng Nhật giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	09h40	18/07/2025	DPH004	Trần Thị Thanh Hằng (60334)	
1090	242JAP20201	Tiếng Nhật giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	09h40	18/07/2025	DPH004	Đỗ Thị Thu Hiền (60727)	
1091	242JAP45901	Tiếng Nhật lễ hành - khách sạn	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	7	09h40	23/07/2025	HEC608	Cao Đỗ Quyền (60578)	
1092	242JAP34301	Tiếng Nhật nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	08h00	23/07/2025	HEC608	Phan Thị Kim Hiện (60461)	
1093	242JAP34303	Tiếng Nhật nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	5	08h00	23/07/2025	HEC608	Phan Thị Kim Hiện (60461)	
1094	242JAP34501	Tiếng Nhật nghe - nói 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	5	09h40	23/07/2025	HEC608	Phan Thị Kim Hiện (60461)	
1095	242JAP34503	Tiếng Nhật nghe - nói 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	12	09h40	23/07/2025	HEC608	Trương Thanh Tùng (60283)	
1096	242JAP34505	Tiếng Nhật nghe - nói 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	11	09h40	23/07/2025	HEC608	Trương Thanh Tùng (60283)	
1097	242JAP34507	Tiếng Nhật nghe - nói 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	09h40	23/07/2025	HEC608	Phan Thị Kim Hiện (60461)	
1098	242JAP44201	Tiếng Nhật nghe - nói 6	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	19	09h40	23/07/2025	HEC608	Hirano Ayaka (60774)	
1099	242JAP44301	Tiếng Nhật nghe - nói 7	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	13	08h00	23/07/2025	HEC608	Tiết Thụy Tường Vy (60997)	
1100	242JAP49601	Tiếng Nhật nghe - nói nâng cao	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	11	13h30	23/07/2025	HEC608	Hirano Ayaka (60774)	
1101	242JAP49501	Tiếng Nhật nghe - nói trung cấp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	2	13h30	23/07/2025	HEC608	Mai Thanh Tuyền (60407)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1102	242JAP49505	Tiếng Nhật nghe - nói trung cấp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	4	13h30	23/07/2025	HEC608	Hirano Ayaka (60774)	
1103	242JAP49507	Tiếng Nhật nghe - nói trung cấp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	14	13h30	23/07/2025	HEC608	Hirano Ayaka (60774)	
1104	242JAP49509	Tiếng Nhật nghe - nói trung cấp	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	6	13h30	23/07/2025	HEC608	Hồ Thị Minh Hiền (60679)	
1105	242JAP34601	Tiếng Nhật ngữ pháp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	5	15h10	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Hồng Yến (60316)	
1106	242JAP34603	Tiếng Nhật ngữ pháp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	15h10	18/07/2025	DPH004	Mai Thanh Tuyền (60407)	
1107	242JAP34801	Tiếng Nhật ngữ pháp 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	15h10	18/07/2025	DPH004	Trương Thanh Tùng (60283)	
1108	242JAP34805	Tiếng Nhật ngữ pháp 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	15h10	18/07/2025	DPH004	Trương Thanh Tùng (60283)	
1109	242JAP34807	Tiếng Nhật ngữ pháp 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	4	15h10	18/07/2025	DPH004	Trương Thanh Tùng (60283)	
1110	242JAP46402	Tiếng Nhật ngữ pháp 7	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	6	13h30	18/07/2025	DPH004	Trần Thị Thanh Hằng (60334)	
1111	242JAP49701	Tiếng Nhật ngữ pháp nâng cao	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	9	13h30	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Hồng Yến (60316)	
1112	242JAP46501	Tiếng Nhật nhà hàng - khách sạn	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	5	13h30	23/07/2025	HEC608	Cao Đỗ Quyền (60578)	
1113	242FRE41101	Tiếng Pháp trong thư tín thương mại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 90	1	13h30	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Hà Minh Thanh (60741)	
1114	242CHI20301	Tiếng Trung giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	15h10	22/07/2025	DMT019	Phạm Thị Diễm Chi (60099)	
1115	242CHI20302	Tiếng Trung giao tiếp 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	15h10	22/07/2025	DMT019	Nguyễn Đỗ Thiên Kim (60626)	
1116	242CHI20202	Tiếng Trung giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	09h40	22/07/2025	DMT019	La Hải Kỳ (60752)	
1117	242CHI20203	Tiếng Trung giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	3	09h40	22/07/2025	DMT019	La Hải Kỳ (60752)	
1118	242CHI20205	Tiếng Trung giao tiếp 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	09h40	22/07/2025	DMT019	Nguyễn Đỗ Thiên Kim (60626)	
1119	242CHI41802	Tiếng Trung Quốc dịch nói 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC709	Nguyễn Hình Mỹ Thanh (61157)	
1120	242CHI41804	Tiếng Trung Quốc dịch nói 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	08h00	23/07/2025	HEC709	Nguyễn Hình Mỹ Thanh (61157)	
1121	242CHI41806	Tiếng Trung Quốc dịch nói 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC709	Ngô Thị Minh Thuý (61172)	
1122	242CHI41808	Tiếng Trung Quốc dịch nói 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC709	Ngô Thị Minh Thuý (61172)	
1123	242CHI45701	Tiếng Trung Quốc dịch nói 2	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	5	08h00	23/07/2025	HEC709	Lê Ngọc Anh Thư (60371)	
1124	242CHI42002	Tiếng Trung Quốc dịch viết 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH004	Lê Thanh Thu (60457)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1125	242CHI42003	Tiếng Trung Quốc dịch viết 1	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH004	Lê Thanh Thu (60457)	
1126	242CHI34905	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	15h10	18/07/2025	DPH004	Diệp Tuyết Vân (60342), Lê Ngọc Hiếu (60824)	
1127	242CHI34907	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	15h10	18/07/2025	DPH004	Lê Ngọc Anh Thư (60371)	
1128	242CHI34909	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	15h10	18/07/2025	DPH004	Khúc Thoại My (61119)	
1129	242CHI34911	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	15h10	18/07/2025	DPH004	Khúc Thoại My (61119)	
1130	242CHI34913	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	3	15h10	18/07/2025	DPH004	Lê Ngọc Anh Thư (60371)	
1131	242CHI34915	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	15h10	18/07/2025	DPH004	Lê Ngọc Anh Thư (60371)	
1132	242CHI34923	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	15h10	18/07/2025	DPH004	Diệp Tuyết Vân (60342)	
1133	242CHI34935	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	15h10	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Tuyết Hạnh (60627)	
1134	242CHI35001	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	18/07/2025	DPH004	Diệp Tuyết Vân (60342)	
1135	242CHI35003	Tiếng Trung Quốc đọc - viết 2	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	13h30	18/07/2025	DPH004	Diệp Tuyết Vân (60342)	
1136	242CHI34501	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	4	09h40	23/07/2025	HEC709	La Hải Kỳ (60752)	
1137	242CHI34503	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	2	09h40	23/07/2025	HEC709	Sang Ngọc Nhân (60628)	
1138	242CHI34505	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	5	09h40	23/07/2025	HEC709	Sang Ngọc Nhân (60628)	
1139	242CHI34511	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	09h40	23/07/2025	HEC709	Trần Tuyết Khanh (60631)	
1140	242CHI34513	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	4	09h40	23/07/2025	HEC709	Trần Tuyết Khanh (60631)	
1141	242CHI34517	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	2	09h40	23/07/2025	HEC709	Phạm Thành Anh (60571)	
1142	242CHI34519	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	5	09h40	23/07/2025	HEC709	Khuất Thị Tú Anh (61251)	
1143	242CHI34523	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	09h40	23/07/2025	HEC709	Phan Thị Hà (60686)	
1144	242CHI34525	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	4	09h40	23/07/2025	HEC709	Sang Ngọc Nhân (60628)	
1145	242CHI34527	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	09h40	23/07/2025	HEC709	Sang Ngọc Nhân (60628)	
1146	242CHI34529	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	09h40	23/07/2025	HEC709	Khuất Thị Tú Anh (61251)	
1147	242CHI34531	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	09h40	23/07/2025	HEC709	Nguyễn Tuyết Hạnh (60627)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1148	242CHI34533	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	09h40	23/07/2025	HEC709	Nguyễn Tuyết Hạnh (60627)	
1149	242CHI34535	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	09h40	23/07/2025	HEC709	Khuất Thị Tú Anh (61251)	
1150	242CHI34537	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	2	09h40	23/07/2025	HEC709	Lê Thanh Thu (60457)	
1151	242CHI34539	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	09h40	23/07/2025	HEC709	Lê Thanh Thu (60457)	
1152	242CHI34541	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	2	09h40	23/07/2025	HEC709	Phan Thị Hà (60686)	
1153	242CHI34543	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	09h40	23/07/2025	HEC709	Phan Thị Hà (60686)	
1154	242CHI34547	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	09h40	23/07/2025	HEC709	Phạm Thành Anh (60571)	
1155	242CHI34549	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	2	09h40	23/07/2025	HEC709	Nguyễn Ngọc Phương Thảo (61116)	
1156	242CHI34701	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	2	08h00	23/07/2025	HEC709	Huỳnh Thị Hoa (61122)	
1157	242CHI34703	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC709	Huỳnh Thị Hoa (61122)	
1158	242CHI34705	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	4	08h00	23/07/2025	HEC709	Huỳnh Thị Hoa (61122)	
1159	242CHI34707	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	2	08h00	23/07/2025	HEC709	Huỳnh Thị Hoa (61122)	
1160	242CHI34709	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC709	Huỳnh Thị Hoa (61122)	
1161	242CHI34711	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	6	08h00	23/07/2025	HEC709	Huỳnh Thị Hoa (61122)	
1162	242CHI34723	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	1	08h00	23/07/2025	HEC709	Huỳnh Trần Hồng Phấn (61118)	
1163	242CHI34725	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	5	08h00	23/07/2025	HEC709	Huỳnh Trần Hồng Phấn (61118)	
1164	242CHI34727	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	2	08h00	23/07/2025	HEC709	Huỳnh Trần Hồng Phấn (61118)	
1165	242CHI34729	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	6	08h00	23/07/2025	HEC709	Nguyễn Ngọc Phương Thảo (61116)	
1166	242CHI34731	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	5	08h00	23/07/2025	HEC709	Nguyễn Ngọc Phương Thảo (61116)	
1167	242CHI34801	Tiếng Trung Quốc nghe - nói 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Vấn đáp	3	08h00	23/07/2025	HEC709	Huỳnh Trần Hồng Phấn (61118)	
1168	242CHI34105	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	09h40	22/07/2025	DMT019	Hoàng Tổ Nguyên (60572)	
1169	242CHI34109	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	09h40	22/07/2025	DMT019	Hoàng Tổ Nguyên (60572)	
1170	242CHI34115	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	09h40	22/07/2025	DMT019	Lai Khai Vinh (60225)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1171	242CHI34125	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	09h40	22/07/2025	DMT019	Phan Thị Hà (60686)	
1172	242CHI34127	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	09h40	22/07/2025	DMT019	Phan Thị Hà (60686)	
1173	242CHI34129	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	15h10	22/07/2025	DMT019	Phan Thị Hà (60686)	
1174	242CHI34135	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	09h40	22/07/2025	DMT019	Võ Minh Hùng (61136)	
1175	242CHI34141	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	09h40	22/07/2025	DMT019	Âu Tuyền Diệu (60620)	
1176	242CHI34143	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	09h40	22/07/2025	DMT019	Huỳnh Trần Hồng Phấn (61118)	
1177	242CHI34145	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	09h40	22/07/2025	DMT019	Huỳnh Trần Hồng Phấn (61118)	
1178	242ICHI33802	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 2	3.00	Viện Sau đại học	Trắc nghiệm	1	09h40	22/07/2025	DMT019	Nguyễn Tấn Trường An (60353)	
1179	242CHI34301	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	13h30	22/07/2025	DMT019	Phạm Thị Diễm Chi (60099)	
1180	242CHI34303	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	13h30	22/07/2025	DMT019	Phạm Thị Diễm Chi (60099)	
1181	242CHI34307	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	13h30	22/07/2025	DMT019	Phạm Thành Anh (60571)	
1182	242CHI34309	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	4	13h30	22/07/2025	DMT019	Phạm Thành Anh (60571)	
1183	242CHI34311	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	3	13h30	22/07/2025	DMT019	Khuất Thị Tú Anh (61251)	
1184	242CHI34313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	13h30	22/07/2025	DMT019	La Hải Kỳ (60752)	
1185	242CHI34315	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	3	13h30	22/07/2025	DMT019	La Hải Kỳ (60752)	
1186	242CHI34317	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	13h30	22/07/2025	DMT019	NGUYỄN MAI TRINH (61215)	
1187	242CHI34327	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	13h30	22/07/2025	DMT019	Nguyễn Ánh Trường Sơn (60910)	
1188	242CHI34333	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	3	13h30	22/07/2025	DMT019	La Hải Kỳ (60752)	
1189	242CHI34335	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	13h30	22/07/2025	DMT019	La Hải Kỳ (60752)	
1190	242CHI34337	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	13h30	22/07/2025	DMT019	Ngô Thị Minh Thuý (61172)	
1191	242CHI34339	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 3	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	13h30	22/07/2025	DMT019	Ngô Thị Minh Thuý (61172)	
1192	242CHI34403	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	4	13h30	18/07/2025	DPH004	Tăng Ứng Tày (61260)	
1193	242ICHI33601	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 4	3.00	Viện Sau đại học	Tổng hợp	1	13h30	18/07/2025	DPH004	Diệp Tuyết Vân (60342)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1194	242CHI33701	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	2	09h40	18/07/2025	DPH004	Tăng Ứng Tày (61260)	
1195	242CHI33702	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 5	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	1	09h40	18/07/2025	DPH004	Hoàng Văn Cường (25128)	
1196	242CHI44301	Tiếng Trung tổng hợp nâng cao	4.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	4	08h00	18/07/2025	DPH004	Âu Tuyền Diệu (60620)	
1197	242LOG41801	Tinh gọn chuỗi cung ứng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Trắc nghiệm	2	09h40	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Trần Đăng Khoa (60374)	
1198	242NAS20201	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	1	15h10	23/07/2025	HEC609	Tổng Mỹ Thanh (60051)	
1199	242NAS20202	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	4	15h10	23/07/2025	HEC609	Tổng Mỹ Thanh (60051)	
1200	242NAS20203	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	2	15h10	23/07/2025	HEC609	Tổng Mỹ Thanh (60051), Phạm Kim Thủy (60617)	
1201	242NAS20204	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	7	15h10	23/07/2025	HEC609	Phạm Kim Thủy (60617)	
1202	242NAS20205	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	8	15h10	23/07/2025	HEC609	Tổng Mỹ Thanh (60051)	
1203	242NAS20206	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	7	08h00	23/07/2025	HEC510	Tổng Mỹ Thanh (60051)	
1204	242NAS20207	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	10	15h10	23/07/2025	HEC609	Phan Thành Huân (60987)	
1205	242NAS20208	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	3	15h10	23/07/2025	HEC609	Tổng Mỹ Thanh (60051)	
1206	242NAS20209	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	4	15h10	23/07/2025	HEC609	Tổng Mỹ Thanh (60051)	
1207	242NAS20210	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	4	08h00	23/07/2025	HEC510	Phan Thành Huân (60987)	
1208	242NAS20211	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	5	15h10	23/07/2025	HEC510	Tổng Mỹ Thanh (60051)	
1209	242NAS20212	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	10	15h10	23/07/2025	HEC510	Tổng Mỹ Thanh (60051)	
1210	242NAS20214	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	2	15h10	23/07/2025	HEC609	Lê Công Hiếu (60834)	
1211	242NAS20215	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	4	15h10	23/07/2025	HEC609	Lê Công Hiếu (60834)	
1212	242NAS20216	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	2	15h10	23/07/2025	HEC609	Dương Quang Triết (60165)	
1213	242NAS20217	Toán cao cấp	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tự luận 90	4	15h10	23/07/2025	HEC609	Phạm Kim Thủy (60617)	
1214	242ACC41701	Tổ chức bộ máy kế toán	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	3	09h40	18/07/2025	DPH004	Nguyễn Thành Long (02038)	
1215	242MMC41208	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Trần Xuân Tiến (11007)	
1216	242TOU30501	Tổng quan du lịch	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	4	13h30	18/07/2025	DPH006	Trần Ngọc Trinh (03113)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1217	242TOU30502	Tổng quan du lịch	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	1	13h30	18/07/2025	DPH006	Ngô Xuân Hào (03005)	
1218	242TOU30504	Tổng quan du lịch	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	3	13h30	18/07/2025	DPH006	Ngô Xuân Hào (03005)	28/07/2025
1219	242TOU30505	Tổng quan du lịch	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	6	13h30	18/07/2025	DPH006	Ngô Xuân Hào (03005)	
1220	242TOU30506	Tổng quan du lịch	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	3	13h30	18/07/2025	DPH006	Ngô Xuân Hào (03005)	
1221	242TOU30507	Tổng quan du lịch	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	5	13h30	18/07/2025	DPH006	Ngô Xuân Hào (03005)	
1222	242TOU30508	Tổng quan du lịch	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	1	13h30	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Lưu Diễm Phúc (60252)	
1223	242TOU30509	Tổng quan du lịch	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	2	13h30	18/07/2025	DPH006	Ngô Xuân Hào (03005)	
1224	242POL10901	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	10	09h40	22/07/2025	DMT019	Tạ Trần Trọng (05003)	
1225	242POL10902	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	09h40	21/07/2025	BPH104	Tạ Trần Trọng (05003)	
1226	242POL10903	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	1	09h40	22/07/2025	DMT019	Tạ Trần Trọng (05003)	
1227	242POL10904	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	09h40	22/07/2025	DMT019	Tạ Trần Trọng (05003)	
1228	242POL10905	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	09h40	22/07/2025	DMT019	Tạ Trần Trọng (05003)	
1229	242POL10906	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	09h40	22/07/2025	DMT019	Tạ Trần Trọng (05003)	
1230	242POL10907	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	09h40	22/07/2025	DMT019	Tạ Trần Trọng (05003)	
1231	242POL10908	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	09h40	22/07/2025	DMT019	Tạ Trần Trọng (05003)	
1232	242POL10909	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	09h40	22/07/2025	DMT019	Tạ Trần Trọng (05003)	
1233	242POL10910	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	09h40	22/07/2025	DMT019	Tạ Trần Trọng (05003)	
1234	242POL10911	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	13h30	22/07/2025	DMT019	Tạ Trần Trọng (05003)	
1235	242POL10912	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	5	13h30	22/07/2025	DMT019	Tạ Trần Trọng (05003)	
1236	242POL10913	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	8	09h40	21/07/2025	BPH104	Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	
1237	242POL10914	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	7	13h30	22/07/2025	DMT019	Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	
1238	242POL10915	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	13h30	22/07/2025	DMT019	Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	
1239	242POL10916	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	09h40	21/07/2025	BPH104	Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1240	242POL10917	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	09h40	21/07/2025	BPH104	Nguyễn Thị Ninh (60875)	
1241	242POL10918	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	6	09h40	21/07/2025	BPH104	Nguyễn Thị Ninh (60875)	
1242	242POL10919	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	09h40	21/07/2025	BPH104	Võ Thị Hồng Hiếu (61005)	
1243	242LAW43701	Tư vấn hợp đồng trong lĩnh vực lao động	2.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 60	2	13h30	18/07/2025	DPH006	Lê Vũ Minh Thuận (60869)	
1244	242TRA43001	Tư vấn và kinh doanh trực tuyến	3.00	Khoa Du lịch	Tự luận 90	2	09h40	23/07/2025	HEC510	Phan Trần Tuyên (60059)	
1245	242JAP48801	Từ vựng học tiếng Nhật	2.00	Khoa Ngoại ngữ	Tổng hợp	19	15h10	21/07/2025	DPH004	Cao Thị Phương Thảo (25042)	
1246	242CHI44801	Từ vựng tiếng Hán hiện đại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	09h40	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Tấn Trường An (60353)	
1247	242CHI44805	Từ vựng tiếng Hán hiện đại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	1	09h40	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Tấn Trường An (60353)	
1248	242CHI44806	Từ vựng tiếng Hán hiện đại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Trắc nghiệm	2	09h40	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Tấn Trường An (60353)	
1249	242FIN42402	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	4	15h10	22/07/2025	DMT019	Phan Thị Phương Linh (60938)	
1250	242FIN42403	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	15h10	22/07/2025	DMT019	Phan Thị Phương Linh (60938)	
1251	242FIN42404	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	15h10	22/07/2025	DMT019	Phan Thị Phương Linh (60938)	
1252	242FIN42405	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	3	15h10	22/07/2025	DMT019	Phan Thị Phương Linh (60938)	
1253	242FIN42408	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	4	15h10	22/07/2025	DMT019	Đặng Thị Thanh Mai (60854)	
1254	242FIN42410	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	15h10	22/07/2025	DMT019	Đặng Thị Thanh Mai (60854)	
1255	242FIN42411	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	15h10	22/07/2025	DMT019	Trần Thị Xuân Hương (60989)	
1256	242FIN42412	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	15h10	22/07/2025	DMT019	Trần Thị Xuân Hương (60989)	
1257	242FIN42413	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	8	15h10	22/07/2025	DMT019	Trần Lương Mộng Trinh (02080)	
1258	242FIN42414	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	9	15h10	22/07/2025	DMT019	Trần Lương Mộng Trinh (02080)	
1259	242FIN42415	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	15h10	22/07/2025	DMT019	Trần Lương Mộng Trinh (02080)	
1260	242FIN42416	Thanh toán quốc tế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	6	15h10	22/07/2025	DMT019	Trần Lương Mộng Trinh (02080)	
1261	242GRA42101	Thiết kế đồ họa 2D	4.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	1		24/07/2025		Đinh Thị Hồng Loan (60636)	
1262	242MMC40302	Thiết kế web	2.00	Khoa Công nghệ thông tin	Tiểu luận	1		24/07/2025		Tạ Chí Qui Nhon (60556)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1263	242PRO41801	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tự luận 90	1	08h00	23/07/2025	HEC510	Bùi Minh Tiết (61029)	
1264	242NAS20301	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	6	08h00	23/07/2025	HEC510	Lưu Hoàng Giang (02020)	02/08/2025
1265	242NAS20302	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	10	09h40	23/07/2025	HEC510	Lưu Hoàng Giang (02020)	02/08/2025
1266	242NAS20303	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	9	08h00	23/07/2025	HEC510	Lưu Hoàng Giang (02020)	
1267	242NAS20304	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	09h40	23/07/2025	HEC510	Cao Thị Thanh Trúc (02022)	
1268	242NAS20305	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	08h00	23/07/2025	HEC510	Cao Thị Thanh Trúc (02022)	
1269	242NAS20306	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	08h00	23/07/2025	HEC510	Cao Thị Thanh Trúc (02022)	
1270	242NAS20307	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	4	08h00	23/07/2025	HEC510	Cao Thị Thanh Trúc (02022)	
1271	242NAS20308	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	7	09h40	23/07/2025	HEC510	Cao Thị Thanh Trúc (02022)	
1272	242NAS20309	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	6	09h40	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Thị Lệ Hoa (02008), Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	
1273	242NAS20310	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	14	08h00	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Thị Lệ Hoa (02008), Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	
1274	242NAS20311	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	43	08h00	24/07/2025	HEC603	Nguyễn Thị Lệ Hoa (02008), Hoàng Sơn Tùng (60359)	
1275	242NAS20312	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	4	08h00	23/07/2025	HEC510	Trương Anh Tuấn (61023)	
1276	242NAS20313	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	2	08h00	23/07/2025	HEC510	Trương Anh Tuấn (61023)	
1277	242NAS20314	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	5	08h00	23/07/2025	HEC510	Trương Phi Cường (60971)	
1278	242NAS20315	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	10	08h00	24/07/2025	HEC603	Trương Phi Cường (60971)	
1279	242NAS20316	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	8	09h40	23/07/2025	HEC510	Trương Phi Cường (60971)	
1280	242NAS20317	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	25	08h00	24/07/2025	HEC603	Nguyễn Thị Lệ Hoa (02008), Hoàng Sơn Tùng (60359)	
1281	242NAS20318	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	7	08h00	24/07/2025	HEC603	Trương Phi Cường (60971)	
1282	242NAS20319	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	9	09h40	24/07/2025	HEC603	Trương Phi Cường (60971)	
1283	242NAS20320	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	17	09h40	24/07/2025	HEC603	Trương Phi Cường (60971)	
1284	242NAS20321	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	8	09h40	24/07/2025	HEC603	Trương Phi Cường (60971)	
1285	242NAS20322	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	3	09h40	24/07/2025	HEC603	Nguyễn Thị Lệ Hoa (02008), Trương Anh Tuấn (61023)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1286	242NAS20323	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	19	09h40	24/07/2025	HEC603	Nguyễn Thị Lệ Hoa (02008), Trương Phi Cường (60971)	
1287	242NAS20324	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	14	09h40	24/07/2025	HEC603	Trương Phi Cường (60971)	
1288	242NAS20325	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	11	09h40	24/07/2025	HEC603	Trương Phi Cường (60971)	
1289	242NAS20326	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	18	08h00	24/07/2025	HEC703	Nguyễn Thị Lệ Hoa (02008), Luu Hoàng Giang (02020)	
1290	242NAS20327	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	4	08h00	24/07/2025	HEC703	Huỳnh Thị Vu (61276)	
1291	242NAS20328	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	11	08h00	24/07/2025	HEC703	Huỳnh Thị Vu (61276)	
1292	242NAS20329	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	10	08h00	24/07/2025	HEC703	Huỳnh Thị Vu (61276)	
1293	242NAS20330	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	5	08h00	24/07/2025	HEC703	Huỳnh Thị Vu (61276)	
1294	242NAS20331	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	10	08h00	24/07/2025	HEC703	Huỳnh Thị Vu (61276)	
1295	242NAS20332	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	10	08h00	24/07/2025	HEC703	Huỳnh Thị Vu (61276)	
1296	242NAS20333	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	5	08h00	24/07/2025	HEC703	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như (61275)	
1297	242NAS20334	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	6	08h00	24/07/2025	HEC703	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như (61275)	
1298	242NAS20335	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	6	09h40	24/07/2025	HEC703	Lê Nguyễn Hạnh Vy (61270)	
1299	242NAS20336	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	6	09h40	24/07/2025	HEC703	Lê Nguyễn Hạnh Vy (61270)	
1300	242NAS20337	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	7	09h40	24/07/2025	HEC703	Lê Nguyễn Hạnh Vy (61270)	
1301	242NAS20338	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	11	09h40	24/07/2025	HEC703	Lê Nguyễn Hạnh Vy (61270)	
1302	242NAS20339	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	7	09h40	24/07/2025	HEC703	Lê Nguyễn Hạnh Vy (61270)	
1303	242NAS20340	Thống kê ứng dụng	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tự luận 90	7	09h40	24/07/2025	HEC703	Lê Nguyễn Hạnh Vy (61270)	
1304	242FIN42801	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	13h30	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Trần Phương Giang (60871)	
1305	242FIN42802	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	13h30	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Trần Phương Giang (60871)	
1306	242FIN42803	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	3	13h30	18/07/2025	BPH105	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	
1307	242FIN42804	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	3	13h30	18/07/2025	BPH105	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	
1308	242FIN42805	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	3	13h30	18/07/2025	BPH105	Phan Hiền Minh (02006)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1309	242FIN42806	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	13h30	18/07/2025	BPH105	Phan Hiền Minh (02006)	
1310	242FIN42808	Thuế	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	2	13h30	18/07/2025	BPH105	Đào Văn Hào (60784)	
1311	242CHI43002	Thư tín thương mại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 90	4	09h40	24/07/2025	HEC703	Phan Thành Nhật (60751)	
1312	242CHI43003	Thư tín thương mại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 90	10	09h40	24/07/2025	HEC703	Phan Thành Nhật (60751)	
1313	242CHI43004	Thư tín thương mại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 90	6	09h40	24/07/2025	HEC703	Phan Thành Nhật (60751)	
1314	242CHI43005	Thư tín thương mại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 90	5	09h40	24/07/2025	HEC703	Phan Thành Nhật (60751)	
1315	242CHI43006	Thư tín thương mại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 90	9	09h40	24/07/2025	HEC703	Phan Thành Nhật (60751)	
1316	242CHI43007	Thư tín thương mại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 90	7	09h40	24/07/2025	HEC703	Phan Thành Nhật (60751)	
1317	242CHI43008	Thư tín thương mại	3.00	Khoa Ngoại ngữ	Tự luận 90	8	09h40	24/07/2025	HEC703	Phan Thành Nhật (60751)	
1318	242BUS30601	Thương mại điện tử	3.00	Khoa Kinh tế - Quản trị	Tiểu luận	1		24/07/2025		Phạm Trịnh Hồng Phi (60730)	
1319	242POL10501	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	6	13h30	21/07/2025	BMT002	Đoàn Thị Huế (05049)	
1320	242POL10502	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	13h30	21/07/2025	BMT002	Đoàn Thị Huế (05049)	
1321	242POL10503	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	13h30	21/07/2025	BMT002	Đoàn Thị Huế (05049)	31/07/2025
1322	242POL10504	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	1	13h30	21/07/2025	BMT002	Đoàn Thị Huế (05049)	
1323	242POL10505	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	1	13h30	21/07/2025	BMT002	Đoàn Thị Huế (05049)	
1324	242POL10506	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	13h30	21/07/2025	BMT002	Đoàn Thị Huế (05049)	
1325	242POL10507	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	13h30	21/07/2025	BMT002	Đoàn Thị Huế (05049)	
1326	242POL10508	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	13h30	21/07/2025	BMT002	Đoàn Thị Huế (05049)	
1327	242POL10510	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	1	13h30	21/07/2025	BMT002	Đoàn Thị Huế (05049)	
1328	242POL10511	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	13h30	21/07/2025	BMT002	Đoàn Thị Huế (05049)	
1329	242POL10512	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	13h30	21/07/2025	BMT002	Đoàn Thị Huế (05049)	
1330	242POL10513	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	1	13h30	21/07/2025	BMT002	Đoàn Thị Huế (05049)	
1331	242POL10514	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	15h10	21/07/2025	BMT002	Đoàn Thị Huế (05049)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1332	242POL10515	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	15h10	21/07/2025	BMT002	Đình Công Thanh Tùng (60581)	
1333	242POL10516	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	15h10	21/07/2025	BMT002	Đình Công Thanh Tùng (60581)	
1334	242POL10517	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	15h10	21/07/2025	BMT002	Đình Công Thanh Tùng (60581)	
1335	242POL10518	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	15h10	21/07/2025	BMT002	Đình Công Thanh Tùng (60581)	
1336	242POL10519	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	15h10	21/07/2025	BMT002	Đình Công Thanh Tùng (60581)	
1337	242POL10520	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	1	15h10	21/07/2025	BMT002	Đình Công Thanh Tùng (60581)	
1338	242POL10522	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	5	15h10	21/07/2025	BMT002	Đình Công Thanh Tùng (60581)	
1339	242POL10523	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	15h10	21/07/2025	BMT002	Đình Công Thanh Tùng (60581)	
1340	242POL10525	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	08h00	21/07/2025	BMT004	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
1341	242POL10526	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	08h00	21/07/2025	BMT004	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
1342	242POL10528	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	5	08h00	21/07/2025	BMT004	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
1343	242POL10529	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	08h00	21/07/2025	BMT004	Huỳnh Văn Giàu (05050)	
1344	242POL10530	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	08h00	21/07/2025	BMT004	Hồ Ngọc Vinh (60899)	
1345	242POL10531	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	6	08h00	21/07/2025	BMT004	Nguyễn Thị Chuẩn (60431)	
1346	242POL10532	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	08h00	21/07/2025	BMT004	Huỳnh Thị Phương Trang (60900)	
1347	242POL10533	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	09h40	21/07/2025	BMT004	Huỳnh Thị Phương Trang (60900)	
1348	242POL10534	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	5	09h40	21/07/2025	BMT004	Hà Huyền Hoài Vân (60797)	
1349	242POL10535	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	1	09h40	21/07/2025	BMT004	Đoàn Xuân Toàn (60808)	
1350	242POL10536	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	09h40	21/07/2025	BMT004	Đoàn Xuân Toàn (60808)	
1351	242POL10537	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	3	09h40	21/07/2025	BMT004	Nguyễn Thị Chuẩn (60431)	
1352	242POL10538	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	09h40	21/07/2025	BMT004	Nguyễn Quế Diệu (04043)	
1353	242POL10539	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	8	09h40	21/07/2025	BMT004	Nguyễn Văn Ngọc (60303)	
1354	242POL10544	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	2	08h00	21/07/2025	BMT004	Tô Thanh My (60497)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1355	242POL10545	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	5	13h30	21/07/2025	BMT004	Nguyễn Quế Diệu (04043)	
1356	242POL10546	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	13h30	21/07/2025	BMT004	Nguyễn Văn Ngọc (60303)	
1357	242POL10549	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	4	13h30	21/07/2025	BMT004	Nguyễn Ngọc Kim Ngân (60863)	
1358	242POL10550	Triết học Mác - Lênin	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Trắc nghiệm	7	13h30	21/07/2025	BMT004	Nguyễn Văn Bùng (60599)	
1359	242MMC30702	Truyền thông số	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Trần Xuân Tiến (11007)	
1360	242TOU30601	Ứng dụng công nghệ GIS trong quản lý du lịch	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	3	15h10	18/07/2025	BPH105	Ngô An (03111)	
1361	242TOU30602	Ứng dụng công nghệ GIS trong quản lý du lịch	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	2	15h10	18/07/2025	BPH105	Nguyễn Thị Hung Thanh (60260)	
1362	242MMC41001	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	5	08h00	21/07/2025	BPH104	Phạm Huỳnh Hồng Ngân (60658)	31/07/2025
1363	242MMC41004	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	3	08h00	21/07/2025	BPH104	Phạm Huỳnh Hồng Ngân (60658)	
1364	242MMC41007	Ứng dụng đồ họa đa phương tiện	3.00	Khoa Công nghệ thông tin	Trắc nghiệm	2	08h00	21/07/2025	BPH104	Phạm Huỳnh Hồng Ngân (60658)	
1365	242HOS43201	Ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh lưu trú	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	2	09h40	18/07/2025	BPH105	Phan Trần Tuyên (60059)	
1366	242HOS43202	Ứng dụng thương mại điện tử trong kinh doanh lưu trú	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	2	09h40	18/07/2025	BPH105	Phan Trần Tuyên (60059)	
1367	242SOS10201	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	4	15h10	21/07/2025	BMT004	Hồ Văn Quốc (04129)	
1368	242SOS10202	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	4	15h10	21/07/2025	BMT004	Nguyễn Thị Thu Thủy (03117)	
1369	242SOS10205	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	2	15h10	21/07/2025	BMT004	Ngô Thị Cẩm Liên (60934)	
1370	242SOS10206	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	1	15h10	21/07/2025	BMT004	Hồ Văn Quốc (04129)	
1371	242SOS10207	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	1	15h10	21/07/2025	BMT004	Đặng Quốc Minh Dương (11002)	
1372	242SOS10208	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	3	15h10	21/07/2025	BMT004	Đặng Quốc Minh Dương (11002)	
1373	242SOS10209	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	3	15h10	21/07/2025	BMT004	Đặng Quốc Minh Dương (11002)	
1374	242SOS10211	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	2	15h10	21/07/2025	BMT004	Hồ Văn Quốc (04129)	
1375	242SOS10212	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	1	15h10	21/07/2025	BMT004	Du Quốc Đạo (60734)	
1376	242SOS10213	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	2	15h10	21/07/2025	BMT004	Hồ Văn Quốc (04129)	
1377	242SOS10215	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	1	15h10	21/07/2025	BMT004	Nguyễn Tiến Vinh (60861)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1378	242SOS10216	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	3	15h10	21/07/2025	BMT004	Nguyễn Thị Thu Thủy (03117)	
1379	242SOS10218	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	2	15h10	21/07/2025	BMT004	Trần Thanh Tuấn (61167)	
1380	242SOS10219	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	1	15h10	21/07/2025	BMT004	Trần Thanh Tuấn (61167)	
1381	242SOS10220	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	3	08h00	22/07/2025	DMT018	Nguyễn Nguyên Phong (61142)	
1382	242SOS10223	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	2	08h00	22/07/2025	DMT018	Ngô Thị Cẩm Liên (60934)	
1383	242SOS10224	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	2	08h00	22/07/2025	DMT018	Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	
1384	242SOS10225	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	1	08h00	22/07/2025	DMT018	Lê Thị Ngọc Thúy (05008)	
1385	242SOS10226	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	2	08h00	22/07/2025	DMT018	Đặng Quốc Minh Dương (11002)	
1386	242SOS10227	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	1	08h00	22/07/2025	DMT018	Đặng Quốc Minh Dương (11002)	
1387	242SOS10228	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	1	08h00	22/07/2025	DMT018	Trần Trọng Lễ (60297)	
1388	242SOS10230	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	4	08h00	22/07/2025	DMT018	Đặng Quốc Minh Dương (11002)	
1389	242SOS10232	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	7	08h00	22/07/2025	DMT018	Ngô Thị Cẩm Liên (60934)	
1390	242SOS10233	Văn hiến Việt Nam	3.00	Khoa Du lịch	Trắc nghiệm	5	08h00	22/07/2025	DMT018	Đặng Quốc Minh Dương (11002)	
1391	242TOU30701	Văn hóa ẩm thực trong du lịch	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	3	08h00	21/07/2025	DPH004	Nguyễn Thị Vân (03013)	
1392	242TRA43301	Văn hóa Đông Nam Á	2.00	Khoa Du lịch	Tự luận 60	4	13h30	18/07/2025	DPH006	Nguyễn Thị Thu Thủy (03117)	
1393	242LIT31501	Văn học phương Tây I (từ cổ đại đến hết thế kỷ XVIII)	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	3	13h30	18/07/2025	DPH006	Huỳnh Thị Mai Trinh (04010)	
1394	242LIT31502	Văn học phương Tây I (từ cổ đại đến hết thế kỷ XVIII)	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	3	13h30	18/07/2025	DPH006	Huỳnh Thị Mai Trinh (04010)	
1395	242MMC30502	Văn học ứng dụng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	1		24/07/2025		Dương Bảo Linh (61306)	
1396	242MMC30503	Văn học ứng dụng	3.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tiểu luận	2		24/07/2025		Dương Bảo Linh (61306)	
1397	242LIT32101	Văn học Việt Nam từ sau 1975	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	22	08h00	21/07/2025	DPH004	Phạm Thị Hương (04042)	
1398	242NAS20401	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	9	13h30	24/07/2025	HEC703	Phan Văn Hiệp (01040)	03/08/2025
1399	242NAS20402	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	11	13h30	24/07/2025	HEC703	Phan Văn Hiệp (01040)	03/08/2025
1400	242NAS20403	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	2	13h30	24/07/2025	HEC703	Đinh Thị Khả Hân (60974)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1401	242NAS20404	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	1	13h30	24/07/2025	HEC703	Đinh Thị Khả Hân (60974)	
1402	242NAS20405	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	1	13h30	24/07/2025	HEC703	Đinh Thị Khả Hân (60974)	
1403	242NAS20406	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	13	13h30	24/07/2025	HEC703	Hồ Quốc Bảo (60932)	
1404	242NAS20407	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	5	13h30	24/07/2025	HEC703	Hồ Quốc Bảo (60932)	
1405	242NAS20408	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	5	13h30	24/07/2025	HEC703	Hồ Quốc Bảo (60932)	
1406	242NAS20409	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	5	13h30	24/07/2025	HEC703	Nguyễn Khắc Hoàng (60865)	
1407	242NAS20410	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	3	13h30	24/07/2025	HEC703	Nguyễn Khắc Hoàng (60865)	
1408	242NAS20411	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	2	13h30	24/07/2025	HEC703	Dương Quang Triết (60165)	
1409	242NAS20412	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	3	13h30	24/07/2025	HEC703	Dương Quang Triết (60165)	
1410	242NAS20413	Vật lý đại cương	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	5	13h30	24/07/2025	HEC703	Ngô Hải Đăng (60807)	
1411	242NUR20402	Vật lý và y sinh học	2.00	Khoa Y Dược	Trắc nghiệm	1	08h00	21/07/2025	BPH104	Võ Văn Hải (60837)	
1412	242COE30401	Vẽ kỹ thuật	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	1	15h10	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Sơn Lâm (61227)	
1413	242PUR42501	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	1	09h40	18/07/2025	BPH105	Phạm Thị Hương (04042)	
1414	242PUR42502	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	1	09h40	18/07/2025	BPH105	Phạm Thị Hương (04042)	
1415	242PUR42503	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	1	09h40	18/07/2025	BPH105	Phạm Thị Hương (04042)	
1416	242PUR42504	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	1	09h40	18/07/2025	BPH105	Phạm Thị Hương (04042)	
1417	242PUR42505	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	3	09h40	18/07/2025	BPH105	Phạm Thị Hương (04042)	
1418	242PUR42506	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	7	09h40	18/07/2025	BPH105	Phạm Thị Hương (04042)	
1419	242PUR42507	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	1	09h40	18/07/2025	BPH105	Phạm Thị Hương (04042)	
1420	242PUR42508	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	6	09h40	18/07/2025	BPH105	Phạm Thị Hương (04042)	
1421	242PUR42509	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	1	09h40	18/07/2025	BPH105	Phạm Thị Hương (04042)	
1422	242PUR42510	Viết và biên tập tin	2.00	Khoa Khoa học xã hội và Nhân văn	Tự luận 60	3	09h40	18/07/2025	BPH105	Phạm Thị Hương (04042)	
1423	242ELE44405	Xử lý số tín hiệu	3.00	Khoa Kỹ thuật - Công nghệ	Tự luận 90	1	15h10	23/07/2025	HEC510	Hồ Quốc Bảo (60932)	

STT	Lớp học phần	Tên học phần	Số TC	Khoa chủ quản	Hình thức Thi	Số SV	Giờ thi	Ngày thi/nộp Báo cáo, Tiểu luận	Phòng thi	GV dạy	Thời gian nộp điểm về TT KT&ĐBCL
1424	233ACC20106	Kế toán đại cương	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	15h10	23/07/2025	HEC510	Lê Thị Ngọc Thương (60695)	
1425	233PSY45001	Luật lao động	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Tổng hợp	1	15h10	23/07/2025	HEC510	Chu Mạnh Hiên (60357)	
1426	233LAW41601	Tiếng Anh chuyên ngành Luật	3.00	Khoa Kế toán - Tài chính	Trắc nghiệm	1	15h10	23/07/2025	HEC510	Nguyễn Lê Phương Oanh (60511)	

Ghi chú:

- Sinh viên xem Lịch thi chi tiết (ngày thi, giờ thi) tại Cổng thông tin sinh viên (<http://portal.vhu.edu.vn/>);
- Sinh viên phải hoàn thành học phí để đủ điều kiện dự thi;
- **Sinh viên phải mang theo Thẻ Sinh viên hoặc Căn cước công dân/Căn cước còn hiệu lực và có mặt trước giờ thi 15 phút để làm thủ tục dự thi;**
- Đối với các hình thức thi: báo cáo, bài tập lớn, biểu diễn, đồ án, khóa luận, thực hành, tiểu luận, Sinh viên nộp bài theo thời gian tại cột " Ngày thi ";
- Ngày dự kiến cập nhật điểm lên hệ thống là 10 ngày kể từ ngày Giảng viên nộp điểm về TT. KT&ĐBCL, Sinh viên thường xuyên vào Portal để kiểm tra các thông tin liên quan;
- Mọi thông tin liên quan, vui lòng liên hệ tổng đài 18001568 để được hỗ trợ giải đáp.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐT, BDH (để b/c);
- Các Khoa/Viện (để t/h);
- Các ban: QLĐT, QLCSVC, TC; TT. CSNH (để phối hợp t/h);
- Lưu VT, TT. KT&ĐBCL.

TUQ. HIỆU TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm Tuyết